**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**

-----ooo-----

**NGUYỄN THỊ HẠNH**

**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ HẢI NINH, TỈNH HÀ TĨNH**

**ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ KINH TẾ**

**Hà Nội - 2025**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**

-----ooo-----

**NGUYỄN THỊ HẠNH**

**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ HẢI NINH, TỈNH HÀ TĨNH**

**Ngành: Quản lý kinh tế**

**Mã số: 8.310.110**

**ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Mai Văn Bạn**

**Hà Nội - 202****5**

**LỜI CAM ĐOAN**

Tác giả xin cam đoan bản đề án là công trình nghiên cứu khoa học, độc lập của tác giả. Các số liệu, kết quả nêu trong đề án là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TÁC GIẢ ĐỀ ÁN**  **Nguyễn Thị Hạnh** |

# LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề án ***“Xây dựng nông thôn mới tại xã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh***”. Tác giả đã nhận được sự quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ, động viên của nhiều cá nhân, tập thể. Tác giả xin được bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc nhất đến tất cả các cá nhân và tập thể đã tạo điều kiện giúp đỡ tác giả trong học tập và nghiên cứu.

Tác giả xin gửi lời cảm ơn tới Ban Giám hiệu, Viện đào tạo sau Đại học - Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội đã tạo điều kiện giúp đỡ tác giả về mọi mặt trong quá trình học tập và hoàn thành đề án này.

Tác giả xin trân trọng cảm ơn và tri ân sâu sắc đối với sự quan tâm, hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn **PGS.TS. Mai Văn Bạn** đã giúp tác giả hoàn thành đề án này.

Tác giả xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ, giúp đỡ nhiệt tình của các phòng, ban của UBND xã Hải Ninh đã giúp tác giả hoàn thành đề án này.

Trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả còn nhận được sự giúp đỡ và cộng tác của các đồng chí tại địa điểm nghiên cứu, Tác giả xin chân thành cảm ơn các bạn bè, đồng nghiệp và gia đình đã tạo điều kiện về mọi mặt để tác giả hoàn thành nghiên cứu này.

Trong quá trình làm đề án, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do trình độ lý luận cũng như kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế nên bài báo cáo không thể tránh khỏi có những thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Thầy, Cô và các nhà khoa học để tác giả hoàn thành tốt hơn bài báo cáo sắp tới.

***Xin chân thành cảm ơn!***

**TÁC GIẢ ĐỀ ÁN**

**Nguyễn Thị Hạnh**

# MỤC LỤC

[**LỜI CAM ĐOAN** i](#_Toc206685721)

[LỜI CẢM ƠN ii](#_Toc206685722)

[MỤC LỤC iii](#_Toc206685723)

[**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT** iv](#_Toc206685724)

[DANH MỤC CÁC BẢNG v](#_Toc206685725)

[MỞ ĐẦU 6](#_Toc206685726)

[1. LÝ DO LỰA CHỌN CHỦ ĐỀ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN 6](#_Toc206685727)

[2. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN 8](#_Toc206685728)

[3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN 9](#_Toc206685729)

[4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 9](#_Toc206685733)

[5. Ý NGHĨA THỰC TIỄN CỦA ĐỀ ÁN 10](#_Toc206685736)

[6. KẾT CẤU CỦA ĐỀ ÁN 10](#_Toc206685737)

[CHƯƠNG 1: CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN XÂY DỰNG XÃ HẢI NINH, TỈNH HÀ TĨNH TRỞ THÀNH XÃ NÔNG THÔN MỚI 11](#_Toc206685738)

[1.1. CĂN CỨ LÝ LUẬN 11](#_Toc206685739)

[1.1.1. Một số khái niệm và đặc trưng nông thôn 11](#_Toc206685740)

[1.1.2. Khái niệm về nông thôn mới 16](#_Toc206685741)

[1.2. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ 17](#_Toc206685742)

[1.3. CĂN CỨ THỰC TIỄN 19](#_Toc206685743)

[CHƯƠNG 2: NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN XÂY DỰNG XÃ HẢI NINH, TỈNH HÀ TĨNH TRỞ THÀNH XÃ NÔNG THÔN MỚI 26](#_Toc206685745)

[2.1. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN 26](#_Toc206685746)

[2.1.1. Quan điểm 26](#_Toc206685747)

[2.1.2. Mục tiêu 27](#_Toc206685748)

[2.2. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN 29](#_Toc206685749)

[2.2.1. Đề xuất các tiêu chí xã NTM về phát triển văn hóa gắn với du lịch 29](#_Toc206685750)

[2.2.2. Các nhiệm vụ thực hiện đề án 32](#_Toc206685751)

[2.3. CÁCH THỨC, QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN 36](#_Toc206685752)

[2.4. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 37](#_Toc206685753)

[2.4.1. Giải pháp về tuyên truyền 37](#_Toc206685754)

[2.4.2. Giải pháp về hạ tầng kinh tế - xã hội 38](#_Toc206685755)

[2.4.3. Giải pháp kinh tế và tổ chức sản xuất kinh doanh 38](#_Toc206685756)

[2.4.4. Giải pháp về văn hóa - xã hội - môi trường 39](#_Toc206685757)

[2.4.5. Giải pháp về vốn đầu tư cho chương trình 40](#_Toc206685758)

[2.4.6. Công tác thông tin và truyền thông 41](#_Toc206685759)

[2.4.7. Giải pháp về cơ chế chính sách 42](#_Toc206685760)

[2.4.8. Các giải pháp khác 44](#_Toc206685761)

[2.5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 47](#_Toc206685762)

[2.5.1. Thuận lợi và khó khăn 47](#_Toc206685763)

[2.5.2. Lộ trình thực hiện 49](#_Toc206685764)

[2.5.3. Phân công trách nhiệm thực hiện đề án 53](#_Toc206685765)

[2.6. ĐÁNH GIÁ TỈNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN 56](#_Toc206685766)

[2.6.1. Hiệu quả kinh tế: 56](#_Toc206685767)

[2.6.2. Hiệu quả xã hội: 56](#_Toc206685768)

[CHƯƠNG 3: KIẾN NGHỊ 58](#_Toc206685769)

[3.1. ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG 58](#_Toc206685770)

[3.2. ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH 59](#_Toc206685771)

[3.2.1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường 59](#_Toc206685772)

[3.2.2. Bộ Tài chính 60](#_Toc206685773)

[3.2.3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 60](#_Toc206685774)

[3.2.4. Bộ Công thương 61](#_Toc206685775)

[3.2.5. Bộ Y tế 62](#_Toc206685776)

[3.2.6. Bộ Giáo dục và Đào tạo 62](#_Toc206685777)

[3.2.7. Bộ Khoa học và Công nghệ 63](#_Toc206685778)

[3.2.8. Bộ Xây dựng 64](#_Toc206685779)

[3.3. Đối với tỉnh Hà Tĩnh 64](#_Toc206685780)

[3.4. Đối với các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế 65](#_Toc206685781)

[3.5. Đối với xã Hải Ninh 66](#_Toc206685782)

[3.6. Đối với các thôn tại xã Hải Ninh 67](#_Toc206685783)

[3.7. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng tại xã 68](#_Toc206685784)

[3.8. Đối với người dân tại xã Hải Ninh 69](#_Toc206685785)

[KẾT LUẬN 70](#_Toc206685786)

[DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 72](#_Toc206685787)

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Từ viết tắt** | **Từ viết đầy đủ** |
| 1 | CNH, HĐH | Công nghiệp hóa, hiện đại hóa |
| 2 | GDTX | Giáo dục thường xuyên |
| 3 | HĐND | Hội đồng nhân dân |
| 4 | HTX | Hợp tác xã |
| 5 | MTQG | Mục tiêu quốc gia |
| 6 | NQ | Nghị quyết |
| 7 | NSĐP | Ngân sách địa phương |
| 8 | NSTW | Ngân sách trung ương |
| 9 | NTM | Nông thôn mới |
| 10 | NTMNC | Nông thôn mới nâng cao |
| 11 | QĐ | Quyết định |
| 12 | SX | Sản xuất |
| 13 | TNDN | Thu nhập doanh nghiệp |
| 14 | UBND | Ủy ban nhân dân |
| 15 | THCS | Trung học cơ sở |
| 16 | THPT | Trung học phổ thông |
| 17 | ATGT | An toàn giao thông |

# DANH MỤC CÁC BẢNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số hiệu** | **Tên bảng** | **Trang** |
| 01 | Tổng hợp danh sách các thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại xã | 26 – 27 |
| 02 | Tổng hợp danh sách các thôn đạt chuẩn nông thôn mới tại xã Hải Ninh | 28 |
| 03 | Tổng hợp đề xuất các tiêu chí xã NTM theo hướng “phát triển văn hóa gắn với du lịch” tại Hải Ninh | 37 – 38 |

# MỞ ĐẦU

## 1. LÝ DO LỰA CHỌN CHỦ ĐỀ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN

Trong bối cảnh đất nước ta đang trên đà phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc xây dựng và phát triển nông thôn theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững trở thành một yêu cầu tất yếu. Với hơn 60% dân số sinh sống ở khu vực nông thôn, nông nghiệp – nông dân – nông thôn không chỉ là nền tảng của nền kinh tế mà còn là trụ cột quan trọng trong việc đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc. Chính vì vậy, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, coi đây là một chiến lược trọng tâm và lâu dài.

Sau hơn một thập kỷ triển khai, chương trình xây dựng NTM đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên phạm vi cả nước. Hàng nghìn xã đã hoàn thành các tiêu chí NTM, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt, hạ tầng nông thôn được nâng cấp đồng bộ, môi trường sống được cải thiện, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, không phải địa phương nào cũng đạt được kết quả như mong đợi. Đặc biệt, tại các xã ven biển, xã vùng sâu, vùng xa hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, việc triển khai chương trình xây dựng NTM gặp không ít trở ngại do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Đây chính là lý do khiến việc nghiên cứu một cách hệ thống, cụ thể về tình hình xây dựng NTM ở các địa phương vẫn còn nhiều ý nghĩa thiết thực và cần thiết.

Xã Hải Ninh, thuộc thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, là một địa phương có nhiều đặc điểm kinh tế - xã hội và vị trí địa lý đặc thù. Là một xã ven biển, nằm liền kề khu kinh tế Vũng Áng – một trung tâm công nghiệp, cảng biển và dịch vụ trọng điểm của khu vực Bắc Trung Bộ, Hải Ninh vừa có cơ hội lớn để phát triển kinh tế biển, thương mại – dịch vụ, vừa chịu áp lực không nhỏ từ quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và những biến động của thị trường lao động, môi trường sống. Trước khi bắt đầu chương trình xây dựng NTM, Hải Ninh là một xã còn nhiều khó khăn: hạ tầng cơ sở thiếu thốn, trình độ sản xuất lạc hậu, thu nhập của người dân thấp, ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp, và tình trạng di cư lao động diễn ra phổ biến.

Tuy nhiên, từ khi tham gia vào chương trình xây dựng NTM, với sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự đồng thuận của người dân, Hải Ninh đã có những chuyển biến rõ nét về mọi mặt. Đường làng, ngõ xóm được bê tông hóa, các công trình dân sinh được xây dựng khang trang, hoạt động sản xuất – kinh doanh được tổ chức lại theo hướng hiệu quả hơn, nhiều mô hình kinh tế mới ra đời, đời sống văn hóa tinh thần của người dân được nâng cao, và môi trường sống từng bước được cải thiện. Những thành quả đó cho thấy tính đúng đắn và hiệu quả của chủ trương xây dựng NTM tại địa phương này.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình xây dựng NTM ở xã Hải Ninh cũng bộc lộ nhiều tồn tại và thách thức. Đó là sự thiếu đồng bộ trong phát triển giữa các thôn xóm; là tình trạng ô nhiễm môi trường biển và ven đô chưa được xử lý triệt để; là khó khăn trong huy động nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM; là những hạn chế trong việc phát triển mô hình sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ bền vững. Đặc biệt, yêu cầu chuyển sang xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới trong giai đoạn mới đặt ra những đòi hỏi ngày càng cao hơn, trong khi năng lực quản lý và nguồn lực địa phương vẫn còn hạn chế.

Chính vì vậy, việc lựa chọn đề tài ***“Xây dựng nông thôn mới tại xã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh”*** làm thạc sĩ kinh tế, không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc. Thông qua đề tài, người viết mong muốn đi sâu tìm hiểu, phân tích, đánh giá một cách toàn diện và khách quan về quá trình xây dựng NTM tại địa phương, từ đó chỉ ra những mặt được, những mặt còn hạn chế, những nguyên nhân khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến kết quả thực hiện. Trên cơ sở đó, đề án sẽ đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM, hướng tới xây dựng xã Hải Ninh trở thành địa phương phát triển nông thôn bền vững.

Ngoài ra, việc nghiên cứu đề tài còn có ý nghĩa mở rộng trong việc cung cấp thêm những bài học kinh nghiệm quý báu cho các xã có điều kiện tương đồng tạitỉnh Hà Tĩnh nói riêng và khu vực ven biển miền Trung nói chung. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, môi trường sinh thái bị đe dọa, sự chênh lệch phát triển giữa thành thị và nông thôn còn lớn, thì các mô hình phát triển nông thôn mới bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh và giữ gìn văn hóa truyền thống càng trở nên cấp thiết.

Tóm lại, việc lựa chọn nghiên cứu đề tài **“*Xây dựng nông thôn mới tại xã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh”***là sự kết hợp giữa nhu cầu thực tiễn của địa phương với định hướng phát triển lâu dài của quốc gia. Đây là một đề tài mang tính thời sự, có tính ứng dụng cao, phù hợp với xu thế phát triển nông thôn hiện đại, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện, hài hòa và bền vững của xã Hải Ninh trong tương lai.

## 2. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

Đánh giá được thực trạng và kết quả triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới tại xã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đánh giá được thuận lợi, khó khăn, thành công và hạn chế trong việc thực hiện chương trình nông thôn mới tại xã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian qua.

Đề xuất những nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng xã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh trở thành xã nông thôn mới.

## 3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN

### 3.1. Đối tượng nghiên cứu của đề án

### Nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn về chương trình xây dựng nông thôn mới tạixã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh.

### 3.2. Phạm vi nghiên cứu

**Phạm vi nội dung:** Thực trạng xây dựng NTM, ở xã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh. Từ đó đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình NTM tại các thôn và xây dựng xã Hải Ninh trở thành xã nông thôn mới.

**Phạm vi không gian:** xã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh.

**Phạm vi thời gian:** Thực trạng trong thời gian 2021 - 2024, phương hướng và giải pháp trong thời gian đến 2030.

## 4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### - Phương pháp nghiên cứu thu thập số liệu: Thu thập số liệu thứ cấp: Các văn bản quy định của Chính phủ, các website của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tài liệu, báo cáo của các cơ quan trung ương và các cấp chính quyền ở địa phương nơi nghiên cứu đề án.

Đối với tài liệu sơ cấp: Tiếp xúc với người dân bằng phiếu điều tra được lập sẵn, tiếp xúc với phòng, ban cấp xã, cấp xã để thu thập ý kiến, các thông tin.

### - Phương pháp phân tích, xử lý số liệu

Tiến hành tổng hợp lại các số liệu thu thập được dưới dạng các bảng biểu, đồ thị, sau đó tính toán, nhằm tính toán những số liệu thống kê phản ánh điển hình hiện trạng các nội dung nghiên cứu, những số liệu này làm cơ sở cho quá trình phân tích, đánh giá số liệu sau này được dễ dàng hơn.

## 5. Ý NGHĨA THỰC TIỄN CỦA ĐỀ ÁN

- Đề án có thể dùng làm tài liệu tham khảo nghiên cứu và học tập trong lĩnh vực nông thôn mới. Các khuyến nghị và dự báo có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan lãnh đạo, quản lý hoạch định chính sách tại địa phương.

- Đề án có thể làm tài liệu tham khảo cho các đề tài, đề án về xây dựng nông thôn mới tại địa phương hoặc nơi khác.

- Công cuộc xây dựng nông thôn mới đang diễn ra đồng bộ trên phạm vi cả nước. Vì vậy mà đề án chỉ ra những hạn chế, khó khăn, những điều chưa làm được và cần phải làm tại địa phương. Để có thể đưa ra những giải pháp phù hợp với từng lĩnh vực.

## 6. KẾT CẤU CỦA ĐỀ ÁN

Ngoài Mở đầu, Kết luận, đề án gồm 3 chương:

Chương 1: Căn cứ xây dựng đề án

Chương 2: Nội dung đề án

Chương 3: Kiến nghị

# CHƯƠNG 1: CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN XÂY DỰNG XÃ HẢI NINH, TỈNH HÀ TĨNH TRỞ THÀNH XÃ NÔNG THÔN MỚI

## 1.1. CĂN CỨ LÝ LUẬN

### 1.1.1. Một số khái niệm và đặc trưng nông thôn

#### 1.1.1.1. Khái niệm nông thôn

Hiện nay trên thế giới vẫn chưa có định nghĩa chuẩn xác về nông thôn, còn nhiều quan điểm khác nhau. Trong điều kiện hiện nay, nhìn nhận dưới góc độ quản lý, có thể hiểu khái niệm tổng quát về nông thôn như sau: “Nông thôn là vùng sinh sống của tập hợp dân cư, trong đó có nhiều nông dân. Tập hợp dân cư này tham gia vào các hoạt động kinh tế, VH-XH và môi trường trong một thể chế chính trị nhất định và chịu ảnh hưởng của các tổ chức khác” *(Giáo trình Phát triển nông thôn, trường ĐHNN Hà Nội, trang 11, 2005).*

Nông thôn là nơi ở, nơi cư trú của mọi tầng lớp nhân dân, trong đó chủ yếu là nông dân. Nông thôn là nơi nền sản xuất chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Theo nghị định số 41 /2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính Phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn: Nông thôn là phần lãnh thổ không thuộc nội thành, nội thị thành phố, thị xã, thị trấn, được quản lý bởi cấp hành chính cơ sở là Ủy Ban nhân dân huyện.

Nông thôn nước ta là những khái niệm để chỉ những vùng đất trên lãnh thổ ở đó người dân sinh sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp. Hiện nay, dân số sống ở nông thôn chiếm khoảng 70% tổng dân số nước ta.

Nông thôn là vùng sinh sống của tập hợp dân cư trong đó chủ yếu là lao động nông nghiệp, hoạt động kinh tế phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên. Có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của cả nước (nông thôn là nơi cung cấp lương thực, thực phẩm cho đời sống của người dân, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và xuất khẩu, cung cấp hàng hóa cho xuất khẩu, cung cấp lao động cho công nghiệp và thành thị, là thị trường rộng lớn để tiêu thụ sản phẩm của công nghiệp và dịch vụ).

Trên góc độ tự nhiên, nông thôn là vùng đất rộng lớn bao quanh các đô thị như thành phố, thị xã, thị trấn, có sự khác nhau về địa hình, khí hậu, thủy văn…Trên góc độ kinh tế, nông thôn chủ yếu là sản xuất nông, lâm, thủy sản.Về đường xá , hệ thống nước sạch, điện thường hạn chế, thấp kém hơn đô thị. Về xã hội, trình độ học vấn, khoa học kỹ thuật, giáo dục, đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn nhìn chung thấp hơn đô thị. Di sản văn hóa, phong tục tập quán trong nông thôn đa dạng, phong phú hơn đô thị.

#### 1.1.1.2. Đặc trưng nông thôn

Một số đặc trưng cơ bản của nông thôn như sau:

**Một,** là vùng sinh sống và làm việc của một cộng đồng dân cư bao gồm chủ yếu là nông dân, là vùng chủ yếu là nông nghiệp. Ngoài ra còn có các hoạt động sản xuất và phi sản xuất khác phục vụ chủ yếu cho nông nghiệp, nông dân.

**Hai,** so với thành thị thì nông thôn là vùng có kết cấu hạ tầng kém phát triển hơn, trình độ tiếp cận thị trường và sản xuất hàng hóa thấp hơn, chịu sức hút của thành thị về nhiều mặt. Dân cư nông thôn thường đổ xô về thành thị tìm kiếm việc làm và cơ hội sống tốt hơn.

**Ba,** thu nhập và mức sống ở nông thôn nói chung thấp hơn đô thị.

**Bốn,** nông thôn giàu tiềm năng về đất đai, nguồn nước, khí hậu…đa dạng về quy mô và trình độ phát triển, còn chịu ảnh hưởng nhiều điều kiện tự nhiên. Với tính đa dạng đó nên nông thôn chịu ảnh hưởng không nhỏ của các yếu tố này đến khả năng phát triển và khai thác các nguồn lực cơ bản để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Như vậy, có thể thấy chủ thể chính trong nông thôn là nông dân, nông dân là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp và nông thôn, sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, nông nghiệp là bộ phận chủ yếu của kinh tế nông thôn.

#### 1.1.1.3. Đặc điểm và vai trò của nông thôn

***- Đặc điểm nông thôn nước ta:***

Lịch sử về nông thôn có từ rất xa xưa. Đối với nước ta, trong nông thôn có đặc điểm về tổ chức: Bước đầu tiên là theo huyết thống, bước tiếp là theo tổ chức nông thôn hình thành làng, xóm theo địa bàn cư trú. Đó là một tổ chức quan trọng nhất của nông thôn nước ta, được tổ chức do nhu cầu giúp đỡ và hỗ trợ nhau trong sản xuất nông nghiệp có tính thời vụ cao, cùng nhau đối phó với môi trường thiên tai, bão lũ, lụt và cả chống trộm, cướp.

Kiểu tổ chức làng, xã đã có từ rất lâu, nó trải qua nhiều thời kỳ từ phong kiến đến pháp thuộc tiếp tục cho đến ngày nay. Cho đến những năm đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam thì nông thôn nước ta mới có điều kiện phát triển bằng nội lực vốn có với bước tiến rõ rệt, đời sống được cải thiện, hộ nghèo giảm, hộ khá và giàu tăng lên, biết chữ đạt 85%, đô thị hóa tăng lên, nhà ở kiên cố chiếm gần 70%.

Bên cạnh, nhìn chung nông thôn nước ta vẫn thuộc loại lạc hậu trên thế giới về: Trình độ phát triển kinh tế còn thấp, mang nặng tính thuần nông; Tỷ lệ lao động, vốn đầu tư, cơ cấu sản phẩm hàng hóa,...thì lĩnh vực nông nghiệp vẫn chiếm chủ yếu; Cơ sở hạ tầng yếu kém, giao thông còn nhiều khó khăn, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng núi, vùng xa, gây trở ngại cho tổ chức sản xuất và lưu thông hàng hóa; Hệ số sử dụng đất, năng suất lao động thấp và mất cân đối giữa các vùng, miền núi và đồng bằng; Mạng lưới diện đã có nhiều tiến bộ nhưng mới đáp ứng phần lớn cho sinh hoạt và thủy lợi, chưa đủ cho nhu cầu phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; Cơ sở chế biến và bảo quản nông sản vừa thiếu vừa yếu, làm cho quá trình chuyên môn hóa, tập trung hóa sản xuất bị hạn chế.

Các vấn đề xã hội lại đặt ra như tỷ lệ tăng dân số ở khu vực nông thôn khá cao tạo ra sức ép nhiều mặt về ruộng đất, nhà ở, việc làm. Hiện còn khoảng 1/3 dân số nông thôn thiếu việc làm khi nông nhàn gây áp lực lên thành phố do tình trạng di dân ngày càng đông đi ra thành phố tìm việc làm.

Bộ máy quản lý hành chính và trình độ quản lý cán bộ nông thôn còn thấp.

Các vấn đề kinh tế: Phát triển các loại hình kinh tế và kinh doanh nông nghiệp để tạo ra sản xuất hàng hóa lớn; Vấn đề đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội cho nông thôn; Vấn đề nâng cao mức sống của dân cư nông thôn và nhiều vấn đề khác cần có giải pháp, trong đó giải pháp tìm ra nguồn lực và động lực nào để phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn lâu dài, bền vững.

***- Vai trò của nông thôn:***

Nước ta là một nước nông nghiệp nên nông thôn có vai trò đặc biệt quan trọng. Dân số ở nông thôn chiếm gần 70% lao động xã hội. Đã từ lâu, nông thôn luôn là nguồn cung cấp lao động dồi dào, là thị trường tiêu thụ rộng lớn có ý nghĩa thúc đây nền kinh tế nước ta phát triển.

Sự phát triển ổn định và cùng sinh sống của 54 dân tộc khác nhau trong nông thôn có ý nghĩa to lớn, có vai trò quan trọng trong gìn giữ đất nước, ổn định chính trị, an sinh xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa của cả nước.

Với vai trò cung cấp tuyệt đại đa số tài nguyên đất đai, động thực vật, rừng, biển…từ khu vực nông thôn. Bởi vậy việc khai thác và sử dụng tài nguyên khu vực này có ảnh hưởng quyết định đến bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng có hiệu quả tiềm năng, bảo đảm sự phát triển lâu dài, bền vững của đất nước.

#### 1.1.1.4. Các bộ phận cơ bản cấu thành trong nông thôn

- Bao gồm: chủ trương trong nông thôn; các hoạt động kinh tế; các tổ chức; các cơ sở hạ tầng; khoa học và công nghệ áp dụng; y tế, sức khỏe cộng đồng; văn hóa - giáo dục; môi trường và tài nguyên thiên nhiên; các chính sách kinh tế xã hội. Các hợp phần tạo nên sự thống nhất và tác động qua lại lẫn nhau hình thành một chỉnh thể nông thôn.

- Xét về chủ chương nông thôn: Người dân được xá định là chủ thể trong nông thôn, người nông dân với sản xuất nông nghiệp là thành phần chính. Ở đây có sự đa dạng về thành phần và sắc tộc, tôn giáo. Đặc trưng cơ bản chủ thể trong nông thôn có dân số với lực lượng lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn và được coi là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò nông thôn việt nam.

- Theo cách nhìn nhận về mối quan hệ có sự gắn kết, ảnh hưởng giữa các chủ thể trong nông thôn, có nhiều hình thức, cấp độ, vai trò tác động lẫn nhau các bộ phận đó: Cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng. Cá nhân hay thành viên của chủ thể nông thôn với những nhu cầu, nguyện vọng, năng lực và ứng xử khác nhau, tùy thuộc vào đặc tính riêng từng người. Các bộ phận đó hợp lại tạo nên sự thống nhất, có sự tác động qua lại lẫn nhau hình thành một chỉnh thể nông thôn, nông dân chiếm một tỷ lệ lớn và đóng vai trò chủ đạo.

- Xét về các hoạt động kinh trong nông thôn: Bao gồm các hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, các hoạt động thương mại, dịch vụ. Trong đó hoạt động sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, người dân làm chủ thể chính thực hiện sản xuất.

- Xét về tổ chức trong nông thôn: Bao gồm nhiều loại hình cả chính thống và phi chính thống gồm: Các tổ chức đảng, tổ chức chính quyền địa phương các tổ chức kinh tế, các đoàn thể xã hội và quần chúng khác nhau (đoàn thanh niên, hội nông dân, hội phụ nữ….)

- Về cơ sở hạ tầng trong nông thôn: bao gồm hệ thống giao thông, hệ thống điện, hệ thống thủy lợi, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thóng trường học. Những cơ sở này phục vụ đắc lực đời sống sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của cư dân nông thôn

- Về khoa học, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật được áp dụng: Là bộ phận quan trọng, bao gồm kiến thức bản địa và kinh nghiệm truyền thống của người dân nông thôn, về tất cả các lĩnh vực khoa học, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật được áp dụng tác động sản xuất, đời sống của cộng đồng dân cư.

- Về y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Gồm hệ thống y tế, các hoạt động chăm sóc sức khỏe duy trì thường xuyên nhằm đảm bảo sức khỏe cho mọi thành viên trong cộng đồng.

- Về văn hóa, giáo dục: Trên góc độ văn hóa trong nông thôn là mối quan hệ tổng hòa giữa cách ứng xử giữa người với người trong cộng đồng cư dân nông thôn. Hệ thống giáo dục là bộ phận quan trọng nhất để cộng đồng cư dân nông thôn phát triển với nhiều cấp độ hình thức khác nhau.

- Về môi trường và tài nguyên thiên nhiên: Vùng nông thôn gắn liền với các điều kiện môi trường tài nguyên thiên nhiên, đó là điều kiện quan trọng, là cơ sở cho việc phát triển kinh tế của từng vùng.

- Hệ thống chính sách kinh tế - xã hội: Những chính sách này nhằm phát huy lợi thế so sánh, tạo điều kiện phát triển, tăng trưởng, bình đẳng, đồng đều giữa các thành viên trong vùng, miền nông thôn khác nhau.

### 1.1.2. Khái niệm về nông thôn mới

Tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/08/2008, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã xác định mục tiêu: Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường.

***Nội dung xây dựng nông thôn mới***

Chương trình xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm phát triển toàn diện nông thôn theo hướng hiện đại, văn minh, nhưng vẫn giữ gìn bản sắc truyền thống. Nội dung chủ yếu tập trung vào:

Quy hoạch và phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội: Xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế, cơ sở văn hóa – thể thao.

Phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, ứng dụng khoa học – công nghệ, xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người dân.

Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa – xã hội: Đảm bảo y tế, giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa mới, giữ gìn an ninh trật tự.

Bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn: Thu gom, xử lý rác thải, xây dựng cảnh quan xanh – sạch – đẹp, phát triển nông thôn bền vững.

Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh: Phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của người dân, tạo sự đồng thuận và gắn kết cộng đồng.

Xây dựng nông thôn mới không chỉ cải thiện hạ tầng và đời sống vật chất mà còn nâng cao dân trí, gìn giữ bản sắc văn hóa, góp phần phát triển nông thôn toàn diện và bền vững.

## 1.2. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

- Luật Du lịch số: 09/2017/QH14.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 5/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí xã nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 11/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công nhận xã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới.

- Quyết định 691/QĐ-TTg ngày 5/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020.

- Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số: 414/QĐ-TTg ngày 4/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc Hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/6/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy tỉnh NghệAn về phương hướng, nhiệm vụ phát triển xã Hải Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030.

- Quyết định số 3530/QĐ- UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Chương trình hành động thực hiện nghị quyết số 07-NQ/TU về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Hải Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 6/10/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Nam Đàn, lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề cương Đề án thí điểm xã Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2025.

- Nghị quyết số 25-NQ/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trưởng đầu tư chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 319/QĐ-TTg, ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 320/QĐ-TTg, ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 7 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về quy định các nội dung, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025.

## 1.3. CĂN CỨ THỰC TIỄN

### - Thực trạng xây dựng nông thôn mới cấp xã

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) được chính thức triển khai từ năm 2010 đã mang lại những thay đổi sâu rộng trong bộ mặt nông thôn cả nước. Được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy các phong trào phát triển nông thôn truyền thống như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Phong trào thi đua yêu nước”, chương trình NTM đã trở thành một trong những chương trình tổng thể, toàn diện và có quy mô lớn nhất về phát triển nông thôn trong lịch sử Việt Nam hiện đại.

Ở cấp xã – đơn vị cơ sở của hệ thống hành chính quốc gia, chương trình NTM không chỉ là mục tiêu phát triển mà còn là động lực tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế, đời sống văn hóa – xã hội, hạ tầng kỹ thuật và ý thức cộng đồng. Với 19 tiêu chí NTM theo Bộ tiêu chí quốc gia, các xã trên cả nước buộc phải có sự chuyển mình toàn diện từ nhận thức đến hành động, từ lãnh đạo chính trị đến người dân địa phương.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, quá trình triển khai xây dựng NTM cấp xã trên phạm vi cả nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn và bất cập:

**Bảng 01: Tổng hợp danh sách các thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại xã**

| **TT** | **Tên thôn đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao** | **Năm được công nhận** | **Số, ký hiệu, ngày tháng của Quyết định công nhận** | **Cấp ban hành Quyết định** | **Trích yếu nội dung Quyết định** | **Năm công bố xã đạt chuẩn NTM nâng cao** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thôn Hải Phong | 2022 | QĐ số 215/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Hải Phong đạt chuẩn NTM nâng cao | 2024 | Tiêu biểu về môi trường |
| 2 | Thôn Tân Phúc Thành | 2022 | QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Tân Phúc Thành đạt chuẩn NTM nâng cao | 2024 | Có mô hình kinh tế hợp tác |
| 3 | Thôn Nam Hải | 2023 | QĐ số 112/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Nam Hải đạt chuẩn NTM nâng cao | 2024 | Gắn với phát triển thủy sản sạch |
| 4 | Thôn Hải Hà | 2023 | QĐ số 198/QĐ-UBND ngày 10/9/2023 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Hải Hà đạt chuẩn NTM nâng cao | 2024 | Mạnh về du lịch cộng đồng |
| 5 | Thôn Hải Thành | 2024 | QĐ số 051/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Hải Thành đạt chuẩn NTM nâng cao | 2024 | Nhiều mô hình văn hóa – thể thao |
| **Tổng số: 5/9 thôn** Chiếm tỷ lệ khoảng 55,56% tổng số thôn toàn xã | | | | | | | |

*Nguồn: UBND xã Hải Ninh*

**Bảng 02: Tổng hợp danh sách các thôn đạt chuẩn nông thôn mới tại xã Hải Ninh**

| **TT** | **Tên thôn đã đạt chuẩn nông thôn mới** | **Năm được công nhận** | **Số, ký hiệu, ngày tháng của Quyết định công nhận** | **Cấp ban hành Quyết định** | **Trích yếu nội dung Quyết định** | **Năm công bố xã đạt chuẩn NTM** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thôn Hải Phong | 2019 | QĐ số 356/QĐ-UBND ngày 20/10/2019 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Hải Phong đạt chuẩn NTM | 2020 |  |
| 2 | Thôn Tân Phúc Thành | 2019 | QĐ số 357/QĐ-UBND ngày 20/10/2019 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Tân Phúc Thành đạt chuẩn NTM | 2020 |  |
| 3 | Thôn Nam Hải | 2020 | QĐ số 412/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Nam Hải đạt chuẩn NTM | 2020 |  |
| 4 | Thôn Hải Hà | 2021 | QĐ số 198/QĐ-UBND ngày 10/7/202 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Hải Hà đạt chuẩn NTM | 2020 |  |
| 5 | Thôn Hải Thành | 2021 | QĐ số 203/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Hải Thành đạt chuẩn NTM | 2020 |  |
| 6 | Thôn Đông Hải | 2022 | QĐ số 276/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Đông Hải đạt chuẩn NTM | 2020 |  |
| 7 | Thôn Phú Hải | 2023 | QĐ số 332/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 | UBND thị xã Kỳ Anh | Công nhận thôn Phú Hải đạt chuẩn NTM | 2020 |  |

*Nguồn: UBND xã Hải Ninh*

**- Thực trạng xây dựng nông thôn mới cấp xã**

Trong những năm qua, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, cấp ủy, chính quyền và nhân dân xã Hải Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp và đạt được những kết quả quan trọng. Đến nay, xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia, được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới và đang tiếp tục phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Cơ sở hạ tầng nông thôn có bước phát triển vượt bậc; hệ thống giao thông, trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, điện – nước sinh hoạt được đầu tư đồng bộ và từng bước hiện đại hóa, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tỷ lệ đường trục thôn được bê tông hóa đạt trên 90%, nhà văn hóa và khu thể thao được đầu tư tại hầu hết các thôn. Sản xuất nông nghiệp có chuyển biến tích cực, nhiều mô hình kinh tế mới ra đời, các tổ hợp tác và hợp tác xã được hình thành và hoạt động có hiệu quả, bước đầu tạo ra giá trị hàng hóa và nâng cao thu nhập cho người dân. Tính đến năm 2024, toàn xã có 5/9 thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, chiếm tỷ lệ 55,56%, phản ánh nỗ lực lớn của hệ thống chính trị và nhân dân trong việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn dưới 2%, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển sâu rộng. Các mô hình “Khu dân cư”, “Vườn mẫu” được triển khai đồng bộ, tạo cảnh quan xanh – sạch – đẹp và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình xây dựng nông thôn mới ở xã Hải Ninh vẫn còn một số tồn tại, khó khăn. Một số tiêu chí như thu nhập, tổ chức sản xuất, môi trường và an ninh trật tự còn chưa thật sự bền vững; nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới nâng cao còn hạn chế; công tác tuyên truyền, vận động đôi khi chưa sâu sát, dẫn đến một bộ phận người dân còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ làm công tác nông thôn mới ở cơ sở còn thiếu và yếu về chuyên môn, kỹ năng tổ chức thực hiện. Những tồn tại này đòi hỏi địa phương cần tiếp tục có các giải pháp đồng bộ, thực chất và bền vững hơn trong thời gian tới để đạt mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

**- Đánh giá thực trạng**

Từ những kết quả đạt được và các hạn chế còn tồn tại, có thể khái quát một số nội dung đánh giá thực trạng xây dựng nông thôn mới cấp xã tại Hải Ninh như sau:

Thứ nhất, về mặt tích cực, xã Hải Ninh đã có bước tiến vượt bậc trong triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, thể hiện qua việc hoàn thành 19/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia và được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Công tác quy hoạch và huy động nguồn lực được thực hiện bài bản, huy động được sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và nhân dân. Hạ tầng nông thôn ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao chất lượng sống cho người dân. Đặc biệt, xã đã chú trọng phát triển sản xuất, hỗ trợ các mô hình kinh tế nông nghiệp hiệu quả, hình thành các tổ hợp tác và hợp tác xã hoạt động ổn định. Đến năm 2024, xã có 5/9 thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (chiếm 55,56%), khẳng định sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng xây dựng nông thôn mới cấp thôn.

Thứ hai, về hạn chế, quá trình xây dựng nông thôn mới vẫn còn một số khó khăn mang tính cơ bản và lâu dài. Một số tiêu chí như môi trường, thu nhập, tổ chức sản xuất và an ninh trật tự tuy đạt nhưng chưa thực sự bền vững. Nguồn lực đầu tư cho các tiêu chí nâng cao, còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào ngân sách Nhà nước, trong khi nội lực tại chỗ chưa được phát huy đồng đều giữa các thôn. Một số nơi còn biểu hiện trông chờ, ỷ lại, phong trào chưa thật sự lan tỏa sâu rộng. Cán bộ cơ sở trực tiếp triển khai chương trình đôi lúc còn lúng túng, thiếu kỹ năng giám sát, tổng hợp và điều phối nguồn lực hiệu quả.

Thứ ba, về nguyên nhân của những hạn chế, có thể kể đến:

(1) Nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nông thôn mới nâng cao;

(2) Trình độ tổ chức thực hiện ở một số ban ngành cấp xã còn hạn chế;

(3) Việc nhân rộng các mô hình điển hình, hiệu quả chưa đồng đều giữa các thôn;

(4) Chưa phát huy hết vai trò chủ thể của người dân trong tham gia và giám sát xây dựng nông thôn mới.

Tóm lại, quá trình xây dựng nông thôn mới tại xã Hải Ninh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo tiền đề cho giai đoạn nâng cao. Tuy nhiên, để chương trình phát triển bền vững và đi vào chiều sâu, cần phải tiếp tục có những giải pháp mạnh mẽ, sát thực tế hơn, đảm bảo huy động đồng bộ các nguồn lực và phát huy vai trò trung tâm của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

# 

# CHƯƠNG 2: NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN XÂY DỰNG XÃ HẢI NINH, TỈNH HÀ TĨNH TRỞ THÀNH XÃ NÔNG THÔN MỚI

## 2.1. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

### 2.1.1. Quan điểm

Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, toàn diện và liên tục, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của người dân. Xã Hải Ninh xác định rõ rằng xây dựng nông thôn mới không chỉ là việc hoàn thành các tiêu chí theo quy định, mà cốt lõi là nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, phát triển hạ tầng đồng bộ, kinh tế nông thôn bền vững, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm an ninh, trật tự xã hội.

Quan điểm xuyên suốt trong quá trình triển khai đề án là lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể của chương trình xây dựng nông thôn mới; Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ về cơ chế, chính sách và nguồn lực. Quá trình xây dựng phải phát huy cao độ nội lực của cộng đồng, gắn với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất gắn với thị trường, tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững.

Bên cạnh đó, xã Hải Ninh đặc biệt nhấn mạnh tính bền vững trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, không chạy theo thành tích, hình thức mà phải đi vào thực chất, có chiều sâu, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt. Việc xây dựng nông thôn mới phải được lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương; phù hợp với quy hoạch tổng thể và chiến lược phát triển lâu dài, gắn với phát triển đô thị loại V của thị xã Kỳ Anh.

### 2.1.2. Mục tiêu

#### 2.1.2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát của Đề án là tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn nâng cao, hướng tới, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; xây dựng xã Hải Ninh phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa – xã hội, môi trường, quốc phòng – an ninh; cơ sở hạ tầng đồng bộ, cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, dân chủ được mở rộng, kỷ cương hành chính được tăng cường, an ninh trật tự được đảm bảo.

Thông qua việc thực hiện đề án, xã Hải Ninh phấn đấu giữ vững các tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới, từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí còn lại, đưa xã trở thành xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2025, và tiến tới xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo. Đề án cũng hướng tới mục tiêu thay đổi tư duy sản xuất của người dân, nâng cao năng lực cộng đồng, tạo sự đồng thuận và huy động tối đa nội lực trong nhân dân, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại địa phương.

#### 2.1.2.2. Mục tiêu cụ thể

Căn cứ vào mục tiêu tổng quát và tình hình thực tế tại địa phương, đề án xác định các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 như sau:

- Về xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

Phấn đấu đến cuối năm 2025, xã Hải Ninh đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí mới của tỉnh Hà Tĩnh và Trung ương.

Giữ vững 19/19 tiêu chí nông thôn mới đã đạt và nâng chất lượng tối thiểu 15/19 tiêu chí lên mức nâng cao, trong đó ưu tiên các tiêu chí khó như: tổ chức sản xuất, thu nhập, môi trường, an ninh trật tự, chính quyền số.

- Về xây dựng thôn nông thôn mới nâng cao:

Đến năm 2025, có 100% số thôn trên địa bàn xã (9/9 thôn) đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

Phấn đấu có ít nhất 7/9 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới nâng cao, trong đó có tối thiểu 3 thôn đạt chuẩn thôn theo quy định của tỉnh.

- Về phát triển kinh tế – nâng cao thu nhập:

Tăng thu nhập bình quân đầu người đạt trên 65 triệu đồng/người/năm.

Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn dưới 2% (theo chuẩn nghèo đa chiều).

Có ít nhất 5 mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Về môi trường và cảnh quan:

100% thôn xây dựng và duy trì hiệu quả mô hình “Khu dân cư sáng – xanh – sạch – đẹp – an toàn”.

100% hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó có trên 90% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn.

Tỷ lệ thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt đạt trên 95%.

- Về văn hóa – xã hội:

100% thôn duy trì danh hiệu “Làng văn hóa”, trên 85% gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”.

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

Duy trì phổ cập giáo dục các cấp, không còn tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

- Về xây dựng hệ thống chính trị và quốc phòng – an ninh:

100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị.

Duy trì xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự xã hội”; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với nông thôn mới bền vững.

## 2.2. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

### 2.2.1. Đề xuất các tiêu chí xã NTM về phát triển văn hóa gắn với du lịch

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa thông qua việc tu bổ di tích, gìn giữ lễ hội truyền thống, tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa – lịch sử cho cộng đồng.

Xây dựng không gian văn hóa cộng đồng, mỗi thôn có nhà văn hóa khang trang phục vụ sinh hoạt và đón khách; phát triển khu dân cư văn hóa gắn với cảnh quan xanh – sạch – đẹp.

Phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng như du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm làng nghề, kết hợp phát triển sản phẩm OCOP phục vụ khách du lịch.

Tổ chức tập huấn, đào tạo kỹ năng làm du lịch cho người dân; thiết lập hệ thống thông tin, biển chỉ dẫn, bản đồ và truyền thông giới thiệu điểm đến.

Chú trọng bảo vệ môi trường, xây dựng tuyến du lịch xanh – sạch, đảm bảo hạ tầng vệ sinh môi trường đạt chuẩn tại các điểm du lịch.

#### 2.2.1.1. Nhóm tiêu chí số 1: Xây dựng Hạ tầng văn hóa

Tập trung đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở như nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn, khu thể thao cộng đồng đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, giao lưu, tổ chức sự kiện văn hóa – thể thao của người dân.

Mỗi thôn có nhà văn hóa và sân thể thao đạt chuẩn, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Hạ tầng văn hóa cần gắn kết hài hòa với cảnh quan môi trường, không gian xanh, phục vụ tốt cho phát triển du lịch cộng đồng và tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện truyền thống tại địa phương.

Khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng văn hóa, lồng ghép các chương trình mục tiêu và nguồn lực hỗ trợ để tối ưu hiệu quả sử dụng.

#### 2.2.1.2. Nhóm tiêu chí số 2: Xây dựng Con người văn hóa

Tập trung xây dựng nếp sống văn minh, ý thức trách nhiệm cộng đồng và tinh thần đoàn kết trong mỗi người dân. Phát huy truyền thống yêu nước, cần cù lao động, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và nơi công cộng.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nâng cao tỷ lệ gia đình văn hóa, thôn văn hóa, xây dựng lối sống lành mạnh, loại bỏ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống tốt đẹp qua các hoạt động văn hóa – văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch bền vững.

#### 2.2.1.3. Nhóm tiêu chí số 3: Xây dựng Môi trường văn hóa

Tạo dựng môi trường sống xanh – sạch – đẹp, an toàn, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của người dân. Cảnh quan thôn xóm được chỉnh trang, đường làng ngõ xóm có cây xanh, hoa tươi, được vệ sinh thường xuyên.

Khuyến khích xây dựng tuyến đường văn hóa, khu dân cư, nhà ở gọn gàng, ngăn nắp; bảo đảm không gian văn hóa hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; đồng thời xây dựng nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội, ứng xử nơi công cộng.

#### 2.2.1.4. Nhóm tiêu chí số 4: Xây dựng phong trào văn hóa

Đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng nhằm nâng cao đời sống tinh thần, gắn kết cộng đồng và phát huy truyền thống văn hóa địa phương.

Duy trì và phát triển các câu lạc bộ văn nghệ, đội văn hóa dân gian, tổ chức thường xuyên các hội diễn, hội thi, ngày hội văn hóa – thể thao ở thôn, xã nhằm khơi dậy niềm tự hào, ý thức trách nhiệm xây dựng quê hương.

Gắn kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng xã hội học tập, cộng đồng nhân ái và văn minh.

#### 2.2.1.5. Nhóm tiêu chí số 5: Kết nối văn hóa và du lịch

Tăng cường lồng ghép các giá trị văn hóa truyền thống vào phát triển du lịch cộng đồng, tạo sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với bản sắc địa phương như lễ hội, ẩm thực, làng nghề, sinh hoạt ngư dân ven biển.

Hỗ trợ người dân tham gia các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch homestay, phát triển sản phẩm OCOP phục vụ du lịch. Tổ chức các tour tham quan gắn với di tích lịch sử, cảnh quan biển và sinh hoạt văn hóa dân gian.

Đầu tư cơ sở hạ tầng, biển chỉ dẫn, điểm dừng chân, đồng thời đào tạo kỹ năng làm du lịch cho người dân, đặc biệt là thanh niên và phụ nữ, góp phần đưa văn hóa trở thành nền tảng, động lực phát triển kinh tế bền vững.

**Bảng 03: Tổng hợp đề xuất các tiêu chí xã NTM theo hướng “phát triển văn hóa gắn với du lịch” tại Hải Ninh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội Dung** | **Tiêu Chí** | **Định Mức** |
| **A** | **Điều Kiện** | | |
| **1** | **Xã Hải Ninh** | Có tiềm năng văn hóa – du lịch, có bãi biển, di tích, lễ hội | Đủ điều kiện xây dựng mô hình NTM gắn du lịch |
| **2** | **Các thôn** | Có nhà văn hóa, cảnh quan sạch đẹp, một số thôn | Ít nhất 3 thôn đủ điều kiện phát triển du lịch |
| **3** | **Người dân** | Có nhận thức, sẵn sàng tham gia làm du lịch cộng đồng | Tối thiểu 30% hộ tham gia hoạt động văn hóa – du lịch |
| **B** | **Tiêu chí NTM "Phát triển văn hóa gắn với Du lịch"** | | |
| **1** | **Xây dựng cơ sở hạ tầng văn hóa, du lịch** | Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm dừng chân, biển chỉ dẫn, vệ sinh công cộng | Đạt chuẩn, có ít nhất 1 điểm phục vụ du lịch cộng đồng |
| **2** | **Xây dựng con người và gia đình văn hóa** | Tỷ lệ hộ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa", ứng xử văn minh | Trên 85% hộ đạt chuẩn; không có tệ nạn xã hội nổi cộm |
| **3** | **Xây dựng môi trường văn hóa** | Cảnh quan xanh – sạch – đẹp, khu dân cư, tuyến đường văn hóa | 100% tuyến đường chính được trồng cây, hoa; vệ sinh thường xuyên |
| **4** | **Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao** | CLB văn nghệ, hội diễn, ngày hội văn hóa – thể thao | Mỗi năm tổ chức ít nhất 2 hoạt động cấp xã hoặc liên thôn |
| **5** | **Kết nối văn hóa và du lịch** | Gắn các giá trị văn hóa với sản phẩm du lịch như lễ hội, làng nghề, homestay | ó ít nhất 1 mô hình du lịch cộng đồng hoạt động hiệu quả; phát triển sản phẩm OCOP |

### 2.2.2. Các nhiệm vụ thực hiện đề án

#### 2.2.2.1. Tập trung rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện xã NTM nâng cao, xã NTM nâng cao theo kế hoạch

Tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới để xác định rõ hiện trạng, mức độ đạt được và các tiêu chí chưa đạt. Trên cơ sở đó, xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

Tập trung xác định các lĩnh vực ưu tiên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể và các thôn nhằm đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Kế hoạch cần gắn với nguồn lực thực hiện, có sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, phát triển hạ tầng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa để phù hợp với mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới gắn với phát triển du lịch bền vững.

#### 2.2.2.2. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng từ xã đến thôn

Tập trung đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, đặc biệt là giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế và các thiết chế văn hóa từ cấp xã đến các thôn. Ưu tiên các công trình phục vụ trực tiếp đời sống dân sinh và phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển du lịch như: đường vào khu du lịch, điểm dừng chân, bãi đỗ xe, biển chỉ dẫn, nhà vệ sinh công cộng, hạ tầng số và công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

Khuyến khích huy động nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn xã hội hóa, đóng góp của người dân và doanh nghiệp để phát triển hạ tầng hiệu quả, bền vững và phù hợp với định hướng xây dựng xã nông thôn mới gắn với văn hóa – du lịch.

#### 2.2.2.3. Phát triển toàn diện ngành kinh tế gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi thôn một sản phẩm, nâng cao giá trị các sản phẩm phục vụ phát triển du lịch

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, thị trường và phát triển kinh tế biển tại địa phương.

Triển khai có hiệu quả chương trình “Mỗi thôn một sản phẩm” (OCOP), lựa chọn các sản phẩm đặc trưng như hải sản chế biến, sản phẩm từ muối, nước mắm, thủ công mỹ nghệ… để xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu và kết nối với thị trường tiêu thụ, đặc biệt phục vụ khách du lịch.

Tăng cường liên kết giữa sản xuất – chế biến – tiêu thụ và du lịch; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia vào chuỗi giá trị. Phát triển các sản phẩm quà tặng, sản phẩm trải nghiệm từ nguyên liệu địa phương nhằm nâng cao thu nhập cho người dân và góp phần xây dựng xã nông thôn mới gắn với du lịch cộng đồng.

#### 2.2.2.4. Bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan "sáng - xanh - sạch - đẹp”

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng, hạn chế sử dụng túi nilon, chất thải nhựa, xử lý rác thải sinh hoạt đúng quy định. Huy động sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan.

Tiếp tục triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn, trồng cây xanh, hoa ven đường, cải tạo vườn tạp và chỉnh trang khu dân cư. Xây dựng các tuyến đường, khu dân cư “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn” gắn với tiêu chí nông thôn mới.

Đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng tại các trục đường chính, điểm du lịch, khu trung tâm xã và thôn; cải tạo ao hồ, kênh mương nội đồng nhằm tạo cảnh quan sinh thái đồng bộ, phục vụ cả sinh hoạt, sản xuất và phát triển du lịch cộng đồng một cách bền vững.

#### 2.2.2.5. Bảo tồn, trùng tu, nâng hạng các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng; phát triển các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, xây dựng nếp sống văn hoá

Tập trung bảo tồn, trùng tu và nâng hạng các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng tiêu biểu trên địa bàn xã như đền, miếu, nhà thờ họ, địa điểm ghi dấu lịch sử nhằm gìn giữ bản sắc văn hoá và tạo điểm nhấn cho phát triển du lịch cộng đồng. Chủ động đề xuất, huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, xã hội hóa và các chương trình mục tiêu để thực hiện.

Phát triển mạnh mẽ các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng gắn với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Duy trì và tổ chức các lễ hội truyền thống, hội diễn văn nghệ, giải đấu thể thao để tạo sân chơi lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

Đẩy mạnh việc xây dựng nếp sống văn hoá trong khu dân cư, thực hiện tốt quy ước, hương ước; xây dựng hình ảnh người dân Hải Ninh văn minh, thân thiện, hiếu khách, góp phần vào mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới gắn với phát triển du lịch bền vững.

#### 2.2.2.6. Xây dựng xã NTM theo chủ đề, phát triển các mô hình du lịch văn hoá

Xã Hải Ninh định hướng xây dựng nông thôn mới theo chủ đề “Phát triển văn hóa gắn với du lịch cộng đồng và kinh tế biển”, phù hợp với điều kiện thực tiễn và tiềm năng của địa phương. Trên cơ sở đó, lựa chọn các thôn có cảnh quan thiên nhiên đẹp, di tích văn hóa, truyền thống lịch sử, làng nghề để phát triển các mô hình du lịch văn hóa cộng đồng.

Tập trung hình thành các mô hình du lịch trải nghiệm như: tham quan di tích lịch sử, trải nghiệm đời sống ngư dân, ẩm thực truyền thống, lễ hội địa phương, các hoạt động sinh hoạt văn hóa dân gian... Kết hợp giữa bảo tồn giá trị truyền thống và phát triển sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của vùng biển Hải Ninh.

Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch như: tuyến đường kết nối, điểm dừng chân, khu trải nghiệm, nhà trưng bày sản vật địa phương... Đồng thời, đào tạo kỹ năng làm du lịch cho người dân, khuyến khích phát triển mô hình homestay, dịch vụ ăn uống, hướng dẫn viên tại chỗ nhằm tăng thu nhập và tạo sinh kế bền vững.

#### 2.2.2.7. Đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành hiệu quả của chính quyền và sự vào cuộc đồng bộ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị – xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Đổi mới tư duy, phương pháp chỉ đạo theo hướng sâu sát cơ sở, phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng thôn, từng hộ dân.

Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả xây dựng nông thôn mới theo từng tiêu chí, từng giai đoạn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, hiệu quả và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nông thôn mới; tổ chức giao ban định kỳ, sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng xã Hải Ninh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

## 2.3. CÁCH THỨC, QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Việc xây dựng đề án được thực hiện theo phương pháp khoa học, khách quan, đảm bảo bám sát thực tiễn địa phương và định hướng của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Quy trình cụ thể như sau:

- Khảo sát thực trạng: Tiến hành thu thập thông tin, dữ liệu về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, hạ tầng, mức độ đạt các tiêu chí nông thôn mới tại xã Hải Ninh. Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến từ người dân, các tổ chức chính trị – xã hội và doanh nghiệp địa phương nhằm đánh giá đúng thực trạng và nhu cầu.

- Xác định mục tiêu, định hướng phát triển: Căn cứ kết quả khảo sát, xã đề xuất các mục tiêu phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đồng thời định hướng phát triển theo chủ đề “văn hóa gắn với du lịch cộng đồng và kinh tế biển”.

- Xây dựng nội dung và giải pháp: Trên cơ sở các mục tiêu, tiến hành xây dựng nội dung đề án gồm hệ thống các nhiệm vụ, nhóm tiêu chí, giải pháp tổ chức thực hiện và nguồn lực huy động, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

- Tổ chức lấy ý kiến, hoàn thiện đề án: Dự thảo đề án được gửi xin ý kiến góp ý từ các cơ quan, ban ngành liên quan và người dân địa phương. Sau khi tiếp thu, chỉnh sửa, đề án được hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện: Sau khi được phê duyệt, đề án được cụ thể hóa thành kế hoạch hành động theo từng giai đoạn, có phân công trách nhiệm rõ ràng và cơ chế giám sát, kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

## 2.4. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

### 2.4.1. Giải pháp về tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, gắn với phát triển văn hóa và du lịch tại xã Hải Ninh.

Tăng cường tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng như: hệ thống loa truyền thanh cơ sở, bảng tin, pano, áp phích, mạng xã hội... Nội dung tuyên truyền cần sinh động, gần gũi, tập trung vào các chủ đề thiết thực như bảo vệ môi trường, gìn giữ bản sắc văn hóa, phát triển du lịch cộng đồng, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ thôn xóm trong việc “đi từng ngõ, gõ từng nhà, nói từng người”, góp phần đưa thông tin đến tận người dân và khơi dậy tinh thần tự giác, chủ động tham gia vào quá trình xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, tổ chức các hội thi, diễn đàn, tọa đàm, liên hoan văn nghệ, thể thao gắn với chủ đề xây dựng nông thôn mới để tạo không khí sôi nổi, thúc đẩy phong trào thi đua và lan tỏa những mô hình, tấm gương điển hình trong toàn xã.

### 2.4.2. Giải pháp về hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống hạ tầng kinh tế – xã hội đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống và phục vụ phát triển du lịch văn hóa tại địa phương. Ưu tiên các công trình thiết yếu như: giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng, điện, nước sạch, chợ nông thôn, cơ sở giáo dục, y tế và cơ sở hạ tầng văn hóa.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống đường liên thôn, đường trục chính, ngõ xóm đảm bảo cứng hóa, sáng – xanh – sạch – đẹp. Phát triển hạ tầng số như mạng internet tốc độ cao, hỗ trợ chuyển đổi số trong quản lý và phát triển kinh tế, du lịch.

Tăng cường đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa – thể thao, nhà văn hóa thôn, điểm sinh hoạt cộng đồng để phục vụ các hoạt động văn nghệ, thể thao, hội họp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân.

Huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu, vốn xã hội hóa và sự đóng góp của cộng đồng. Bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư hạ tầng, tránh lãng phí, trùng lắp và phát huy tối đa hiệu quả.

### 2.4.3. Giải pháp kinh tế và tổ chức sản xuất kinh doanh

Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, tạo nền tảng để nâng cao đời sống người dân và xây dựng xã nông thôn mới bền vững. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích áp dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng – vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên và nhu cầu thị trường.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, khai thác lợi thế ven biển để mở rộng các ngành nghề như đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, chế biến hải sản. Xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với các sản phẩm OCOP và phát triển du lịch cộng đồng.

Khuyến khích người dân phát triển kinh doanh dịch vụ, thương mại, nhất là các loại hình lưu trú, ẩm thực, hàng lưu niệm phục vụ du lịch văn hóa – sinh thái. Hỗ trợ các hộ kinh doanh nhỏ, hợp tác xã tiếp cận vốn tín dụng, tập huấn quản lý tài chính, xây dựng thương hiệu và chuyển đổi số.

Xây dựng các chương trình đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng lao động, kết nối cung – cầu lao động với các doanh nghiệp trong và ngoài địa phương, góp phần giảm tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo và nâng cao thu nhập bền vững cho người dân.

### 2.4.4. Giải pháp về văn hóa - xã hội - môi trường

Tăng cường bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn xã Hải Ninh. Tổ chức phục dựng, duy trì các lễ hội dân gian, phong tục tập quán tốt đẹp của cộng đồng; kết hợp hài hòa giữa văn hóa truyền thống và hiện đại trong đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất và phát triển du lịch.

Phát triển các thiết chế văn hóa cơ sở như nhà văn hóa thôn, sân thể thao, thư viện cộng đồng để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa – tinh thần của người dân. Đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng “gia đình văn hóa”, “khu dân cư”, “thôn không rác thải”, tạo nền tảng xây dựng nếp sống văn minh, đoàn kết trong cộng đồng.

Về xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác an sinh xã hội. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường học, trạm y tế; triển khai tốt các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách; giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Về môi trường, chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong nhân dân. Xây dựng các mô hình phân loại, thu gom, xử lý rác thải tại nguồn; cải tạo cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất, đặc biệt là trong nuôi trồng và chế biến thủy sản.

### 2.4.5. Giải pháp về vốn đầu tư cho chương trình

Để triển khai hiệu quả chương trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển văn hóa và du lịch tại xã Hải Ninh, việc huy động và sử dụng nguồn vốn đầu tư đóng vai trò then chốt. Giải pháp cụ thể như sau:

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò hỗ trợ ban đầu, dẫn dắt, tạo điều kiện khuyến khích các nguồn lực xã hội cùng tham gia. Tận dụng tối đa các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, vốn đầu tư phát triển từ Trung ương, tỉnh, huyện.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia, đóng góp của người dân, doanh nghiệp, con em quê hương đang sinh sống, làm việc trong và ngoài nước. Khuyến khích đầu tư theo hình thức hợp tác công – tư (PPP) để phát triển hạ tầng văn hóa, dịch vụ du lịch, bảo tồn di sản, xây dựng các mô hình sinh kế bền vững.

- Tăng cường lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn như chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình phát triển kinh tế biển, chương trình xây dựng đô thị văn minh... nhằm tránh đầu tư trùng lặp, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Quản lý, sử dụng vốn hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích, có sự giám sát chặt chẽ của chính quyền và cộng đồng. Công khai kế hoạch đầu tư, danh mục công trình, chi phí và tiến độ thực hiện để người dân nắm bắt và cùng tham gia giám sát.

- Tăng cường hỗ trợ tiếp cận tín dụng cho hộ dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn thông qua các chính sách ưu đãi lãi suất, bảo lãnh tín dụng hoặc quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, từ đó thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tăng nguồn thu tái đầu tư cho nông thôn mới.

### 2.4.6. Công tác thông tin và truyền thông

Công tác thông tin và truyền thông giữ vai trò quan trọng trong việc lan tỏa nội dung, ý nghĩa và kết quả của chương trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo hướng gắn với phát triển văn hóa và du lịch.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh và địa phương để đẩy mạnh việc đưa tin, bài, phóng sự, chuyên mục phản ánh tiến trình thực hiện và kết quả đạt được tại xã Hải Ninh. Nội dung thông tin cần sinh động, gần gũi, nhấn mạnh vai trò chủ thể của người dân và những điển hình tiên tiến trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Phát huy hiệu quả hệ thống loa truyền thanh cơ sở, bảng tin thôn xóm, trang mạng xã hội của xã và cộng đồng dân cư để truyền tải kịp thời các chủ trương, chính sách, kế hoạch và hoạt động liên quan đến xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp như hội nghị, tọa đàm, đối thoại với người dân, sinh hoạt chi bộ, họp thôn để phổ biến sâu rộng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, cách thức tham gia và vai trò, trách nhiệm của từng hộ gia đình trong quá trình triển khai.

Khuyến khích các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Cựu chiến binh tham gia truyền thông cộng đồng, thông qua các mô hình “đội tuyên truyền cơ sở”, “đoàn viên đồng hành cùng xây dựng nông thôn mới”, góp phần làm chuyển biến nhận thức và hành động trong cộng đồng.

Đồng thời, quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông hiện đại, tạo kênh tương tác giữa chính quyền và người dân nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai chương trình.

### 2.4.7. Giải pháp về cơ chế chính sách

#### 2.4.7.1. Cơ chế chính sách vốn hỗ trợ đầu tư

Để thúc đẩy quá trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch, cần ban hành và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách về vốn đầu tư theo hướng linh hoạt, đa dạng và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, đặc biệt là nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, để đầu tư các hạng mục hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, văn hóa, giáo dục, y tế và hạ tầng phục vụ du lịch.

Ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân và cộng đồng dân cư tham gia đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, du lịch, dịch vụ thương mại, cơ sở lưu trú và các điểm đến du lịch cộng đồng.

Có chính sách hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho người dân và doanh nghiệp địa phương trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp sạch, chế biến, phát triển sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ du lịch… thông qua các tổ chức tín dụng, ngân hàng chính sách xã hội.

Lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ khác, bao gồm vốn sự nghiệp khoa học công nghệ, vốn giảm nghèo bền vững, vốn môi trường, bảo tồn di sản văn hóa, để hỗ trợ phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống cho người dân.

Tăng cường công tác quản lý, điều phối và giám sát sử dụng vốn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả đầu tư và tránh thất thoát, lãng phí. Hình thành cơ chế phối hợp giữa chính quyền, đoàn thể và cộng đồng dân cư trong quản lý nguồn lực.

#### 2.4.7.2. Cơ chế huy động

Để bảo đảm nguồn lực triển khai hiệu quả chương trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển văn hóa và du lịch, cần có cơ chế huy động nguồn lực một cách linh hoạt, đa dạng, công khai và minh bạch, cụ thể như sau:

- Huy động ngân sách nhà nước đóng vai trò “vốn mồi”, hỗ trợ những công trình, hạng mục thiết yếu mang tính chất cộng đồng như đường giao thông, nhà văn hóa, hạ tầng du lịch, môi trường… Tập trung ưu tiên từ các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách tỉnh, huyện và các chương trình lồng ghép có liên quan.

- Phát huy nội lực trong dân, vận động người dân đóng góp công sức, đất đai và tài sản để thực hiện các công trình hạ tầng, vệ sinh môi trường, cảnh quan thôn xóm; đồng thời, tham gia duy tu, bảo dưỡng sau khi hoàn thành nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao tính bền vững.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến, thương mại – dịch vụ, du lịch cộng đồng… thông qua các hình thức hợp tác công – tư (PPP), liên kết sản xuất, khai thác du lịch văn hóa – sinh thái gắn với tài nguyên bản địa.

- Kêu gọi con em quê hương xa quê đóng góp, thông qua các hội đồng hương, mạng lưới kết nối kiều bào và chương trình khuyến khích đầu tư trở về xây dựng quê hương. Tạo điều kiện thuận lợi để họ góp vốn, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp tại địa phương.

- Tăng cường vận động tài trợ, viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế, trong các lĩnh vực như bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, xây dựng cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển du lịch bền vững.

- Công khai, minh bạch trong huy động và sử dụng nguồn lực, có sự tham gia giám sát của cộng đồng, bảo đảm đồng thuận xã hội và niềm tin của người dân đối với chương trình xây dựng nông thôn mới.

### 2.4.8. Các giải pháp khác

#### 2.4.8.1. Tăng cường sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới

Người dân đóng vai trò chủ thể trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Để phát huy vai trò này, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia thực chất, tích cực và bền vững của cộng đồng dân cư tại địa phương.

Trước hết, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quyền lợi của người dân thông qua tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung, tiêu chí, lợi ích của chương trình xây dựng nông thôn mới. Thông tin phải dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng để tạo sự đồng thuận và tự nguyện tham gia.

Phát huy dân chủ cơ sở, bảo đảm người dân được tham gia bàn bạc, lựa chọn, giám sát và đánh giá các công trình, dự án, hoạt động trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới. Tạo cơ chế phản hồi, đối thoại giữa chính quyền và người dân để lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp từ cơ sở.

Khuyến khích người dân chủ động hiến đất, góp ngày công, đóng góp vật tư, kinh phí, đồng thời tham gia trực tiếp vào thi công, duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng nông thôn. Đây là yếu tố then chốt giúp giảm chi phí đầu tư và tăng tính sở hữu, gắn bó của cộng đồng với kết quả đạt được.

Tạo điều kiện để các tổ chức tự quản, hội đồng liên gia, dòng họ, tổ chức tôn giáo, các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò trong vận động, tổ chức thực hiện các mô hình nông thôn mới sáng tạo, phù hợp với văn hóa, truyền thống và điều kiện thực tế của từng thôn xóm.

Khuyến khích người dân phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch cộng đồng, dịch vụ homestay… gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), từ đó nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống và góp phần bền vững cho chương trình xây dựng nông thôn mới.

#### 2.4.8.2. Kết hợp chương trình xây dựng nông thôn mới với phong trào xây dựng làng văn hoá, khu dân cư văn hóa

Việc kết hợp hiệu quả giữa chương trình xây dựng nông thôn mới với phong trào xây dựng làng văn hoá, khu dân cư văn hoá là giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đời sống tinh thần, giữ gìn bản sắc văn hoá và xây dựng cộng đồng nông thôn phát triển bền vững.

Trước hết, cần lồng ghép các tiêu chí của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, đặc biệt là các nội dung về xây dựng gia đình văn hóa, cộng đồng văn minh, môi trường cảnh quan sạch đẹp, và xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở.

Phát huy vai trò của Ban công tác mặt trận, các tổ chức đoàn thể trong thôn, xóm trong việc hướng dẫn, tổ chức đăng ký và bình xét danh hiệu làng văn hóa, khu dân cư văn hóa hằng năm gắn với thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Việc công nhận danh hiệu cần công khai, minh bạch, đúng thực chất, tránh hình thức.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cộng đồng, ngày hội đại đoàn kết toàn dân, lễ hội truyền thống tại các thôn, xóm nhằm tạo không khí vui tươi, gắn kết cộng đồng, khơi dậy niềm tự hào và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa quê hương.

Khuyến khích các mô hình văn hóa tiêu biểu như “Khu dân cư”, “Tổ liên gia tự quản”, “Gia đình 5 không 3 sạch”, “Gia đình văn hóa tiêu biểu” gắn với nội dung nông thôn mới, tạo sức lan tỏa và nhân rộng trong cộng đồng dân cư.

Đồng thời, quan tâm đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa thôn như nhà văn hóa, sân thể thao, hệ thống loa truyền thanh, phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt tinh thần, hội họp và tổ chức sự kiện của nhân dân, qua đó tăng cường sự đồng thuận và chủ động tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

#### 2.4.8.3. Xây dựng nông thôn mới gắn với quản lý bảo vệ tài nguyên môi trường

Xây dựng nông thôn mới bền vững không thể tách rời nhiệm vụ quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Việc lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại xã Hải Ninh là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm chất lượng sống cho người dân, đồng thời tạo cảnh quan sạch đẹp, thu hút du lịch và phát triển bền vững.

Trước hết, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Thực hiện các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, trường học, tổ dân phố với nhiều hình thức linh hoạt, dễ tiếp cận.

Tăng cường công tác quản lý đất đai, nguồn nước, rừng phòng hộ ven biển và tài nguyên biển tại địa phương; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên môi trường, khai thác cát, đá, nước ngầm trái phép hoặc gây ô nhiễm môi trường.

Triển khai các mô hình phân loại rác thải tại nguồn, xử lý rác hữu cơ làm phân bón vi sinh, giảm thiểu rác thải ra môi trường; khuyến khích hộ gia đình xây dựng hố rác hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp chuẩn, chuồng trại chăn nuôi tách biệt khu ở.

Đầu tư, nâng cấp các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, chất thải nông nghiệp và chất thải rắn sinh hoạt quy mô thôn/xóm hoặc liên thôn; xây dựng hệ thống mương thoát nước, cải tạo cảnh quan, trồng cây xanh tạo môi trường sống xanh – sạch – đẹp.

Gắn công tác bảo vệ môi trường với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, bảo tồn cảnh quan tự nhiên và nét đẹp truyền thống của làng quê. Tổ chức các phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, “Tuyến đường hoa”, “Khu dân cư không rác thải”... để huy động cộng đồng cùng chung tay bảo vệ môi trường.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, các tổ chức đoàn thể và người dân trong việc giám sát, kiểm tra và duy trì các tiêu chí môi trường, coi đây là một tiêu chí nền tảng để đạt được xã nông thôn mới nâng cao, trong tương lai.

## 2.5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 2.5.1. Thuận lợi và khó khăn

#### 2.5.1.1. Thuận lợi

Việc triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển văn hóa và du lịch tại xã Hải Ninh nhận được nhiều điều kiện thuận lợi, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện hiệu quả đề án.

Thứ nhất, có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đối với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hệ thống chính trị tại xã hoạt động đồng bộ, thống nhất, tạo được sự đồng thuận cao trong công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, người dân Hải Ninh có truyền thống đoàn kết, cần cù, chịu khó, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa, vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế tại cộng đồng. Đây là yếu tố then chốt góp phần thúc đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

Thứ ba, địa phương đã đạt chuẩn xã nông thôn mới từ năm 2018 và đang trong quá trình nâng cao các tiêu chí, tạo đà thuận lợi để chuyển sang giai đoạn phát triển chất lượng, bền vững hơn. Hệ thống hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, trường học, trạm y tế, thiết chế văn hóa cơ bản đã được đầu tư, nâng cấp.

Thứ tư, Hải Ninh sở hữu nhiều tiềm năng phát triển du lịch văn hóa – sinh thái, với các di tích lịch sử, bãi biển đẹp, văn hóa làng chài đặc trưng và sản phẩm truyền thống địa phương. Đây là lợi thế quan trọng để địa phương kết hợp giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế du lịch.

Thứ năm, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức chính trị – xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đã phát huy hiệu quả, tạo nên phong trào xây dựng nông thôn mới lan tỏa sâu rộng và bền vững.

#### 2.5.1.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, quá trình triển khai xây dựng xã nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển văn hóa và du lịch tại xã Hải Ninh cũng gặp phải một số khó khăn, thách thức đáng kể, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện đề án.

Thứ nhất, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, nhất là nguồn vốn ngân sách cấp cho các hạng mục nâng cao về văn hóa, du lịch và môi trường. Trong khi đó, khả năng huy động xã hội hóa từ người dân và doanh nghiệp địa phương còn chưa cao do thu nhập bình quân của người dân vẫn ở mức trung bình, sức đóng góp còn hạn chế.

Thứ hai, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch và hoạt động văn hóa chưa đồng bộ, nhiều thiết chế văn hóa thôn/xóm đã xuống cấp, thiếu các công trình vệ sinh, bãi đỗ xe, đường giao thông dẫn vào các điểm du lịch còn nhỏ hẹp, khó tiếp cận. Điều này ảnh hưởng đến việc khai thác tiềm năng du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Thứ ba, nguồn nhân lực phục vụ phát triển văn hóa và du lịch còn thiếu và yếu, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu, thiếu đội ngũ hướng dẫn viên, cán bộ quản lý văn hóa – du lịch có năng lực. Việc chuyển đổi mô hình sản xuất gắn với dịch vụ du lịch còn chậm, chưa có nhiều mô hình tiêu biểu để nhân rộng.

Thứ tư, nhận thức của một bộ phận người dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao còn hạn chế, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, chưa chủ động, tích cực trong tham gia giữ gìn môi trường, phát huy bản sắc văn hóa hay khai thác tiềm năng kinh tế du lịch tại địa phương.

Thứ năm, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức triển khai thực hiện đề án có lúc chưa đồng bộ, thiếu tính chủ động và linh hoạt. Một số nội dung thực hiện còn mang tính hình thức, chưa sát thực tế và thiếu giải pháp đột phá để tạo chuyển biến mạnh mẽ.

### 2.5.2. Lộ trình thực hiện

#### 2.5.2.1. Đối với các thôn

**\* Năm 2025**

Rà soát, đánh giá hiện trạng xây dựng nông thôn mới nâng cao tại từng thôn theo các nhóm tiêu chí, đặc biệt chú trọng đến tiêu chí về văn hóa, môi trường, cảnh quan và sản phẩm đặc trưng phục vụ phát triển du lịch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể theo từng thôn, xác định rõ mục tiêu, nội dung, thời gian, người chịu trách nhiệm và giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi thôn.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia các phong trào thi đua xây dựng thôn nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường, vệ sinh đường làng ngõ xóm.

Thành lập và kiện toàn Ban phát triển thôn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đảm bảo hoạt động hiệu quả và kết nối tốt với Ban chỉ đạo cấp xã.

Chọn từ 1–2 thôn làm điểm xây dựng mô hình “Thôn nông thôn mới gắn với phát triển văn hóa – du lịch”, từ đó đúc rút kinh nghiệm và nhân rộng.

Thực hiện cải tạo, nâng cấp một số thiết chế văn hóa thôn, như nhà văn hóa, sân thể thao, bãi rác tập trung, điểm sinh hoạt cộng đồng phù hợp với tiêu chí NTM.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các lễ hội truyền thống quy mô nhỏ nhằm tạo không khí phấn khởi, gắn kết cộng đồng, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc địa phương.

**\* Giai đoạn 2026 – 2030**

Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn, đặc biệt là các tiêu chí về cảnh quan, môi trường, văn hóa – du lịch, đảm bảo tính bền vững và phù hợp với mục tiêu xây dựng thôn nông thôn mới.

Nhân rộng các mô hình thôn mới gắn với phát triển văn hóa và du lịch cộng đồng. Khuyến khích mỗi thôn xây dựng ít nhất một mô hình đặc trưng như: làng nghề truyền thống, điểm du lịch sinh thái, homestay cộng đồng, tuyến đường hoa – đường bích họa...

Phát triển các sản phẩm OCOP và sản phẩm du lịch đặc trưng tại thôn, chú trọng đến yếu tố văn hóa bản địa, nguồn nguyên liệu sẵn có, đảm bảo chất lượng, bao bì, nhãn mác để đưa ra thị trường và phục vụ du khách.

Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa – thể thao – lễ hội truyền thống tại thôn, tạo điểm nhấn thu hút khách tham quan và góp phần giáo dục truyền thống, gắn kết cộng đồng.

Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và con em xa quê trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng, tu bổ di tích, chỉnh trang cảnh quan, phát triển kinh tế dịch vụ tại thôn.

Xây dựng và vận hành các tổ tự quản cộng đồng (tổ an ninh trật tự, tổ vệ sinh môi trường, tổ hướng dẫn du lịch...), góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phát huy nội lực tại cơ sở.

Phấn đấu đến năm 2030, 100% thôn trong xã Hải Ninh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có ít nhất 30–40% thôn đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần thực hiện thành công mục tiêu chung của xã.

#### 2.5.2.2. Đối với cấp xã

***\* Năm 2025***

Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới, đặc biệt tập trung vào các tiêu chí liên quan đến phát triển văn hóa gắn với du lịch.

Xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng nhóm tiêu chí, xác định rõ nội dung, thời gian, nguồn lực và đơn vị thực hiện; lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của xã.

Triển khai các hoạt động tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng dân cư về mục tiêu, nội dung, vai trò của người dân trong thực hiện đề án, nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo sự đồng thuận và hưởng ứng tích cực của nhân dân.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ xã, cán bộ thôn và các tổ chức đoàn thể về quản lý xây dựng nông thôn mới, phát triển văn hóa, du lịch cộng đồng.

Tiến hành kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, phân công rõ người, rõ việc, đảm bảo đủ năng lực điều hành và triển khai thực hiện đề án hiệu quả.

Ưu tiên triển khai một số công trình thiết yếu, như nâng cấp nhà văn hóa, chỉnh trang cảnh quan, cải tạo môi trường, hỗ trợ mô hình phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại một số thôn có tiềm năng.

Phối hợp với các phòng, ban cấp huyện và các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật để xác định các mô hình điểm, từ đó nhân rộng ra toàn xã.

***\* Giai đoạn 2026 - 2030***

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn; bổ sung, hoàn thiện những tiêu chí chưa đạt hoặc chưa bền vững, đặc biệt là các tiêu chí thuộc nhóm “văn hóa – du lịch” như môi trường văn hóa, thiết chế văn hóa, sản phẩm đặc trưng phục vụ du lịch.

Phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ văn hóa và du lịch, bao gồm: nâng cấp đường giao thông đến các điểm tham quan, chỉnh trang khuôn viên các di tích lịch sử, làng nghề; xây dựng, cải tạo các điểm dừng chân, khu lưu trú cộng đồng, nhà trưng bày sản vật địa phương.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với sản phẩm OCOP, nghề truyền thống và văn hóa bản địa. Hình thành các tuyến du lịch nội xã, liên xã kết nối Hải Ninh với các địa phương lân cận.

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch, văn hóa tại chỗ: hướng dẫn viên, cán bộ thôn, chủ hộ kinh doanh dịch vụ homestay, các đội văn nghệ dân gian, nhóm sản xuất hàng lưu niệm...

Tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội truyền thống, hội chợ sản phẩm đặc trưng, tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch và quảng bá hình ảnh địa phương.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, quảng bá tiềm năng văn hóa – du lịch của xã; xây dựng trang thông tin điện tử, bản đồ du lịch số, mã QR giới thiệu di tích, sản phẩm OCOP.

Phấn đấu đến năm 2030, xã Hải Ninh cơ bản hoàn thành mục tiêu trở thành xã nông thôn mới theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân và phát triển bền vững.

### 2.5.3. Phân công trách nhiệm thực hiện đề án

#### 2.5.3.1. Đối với các thôn tại xã Hải Ninh

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của đề án tại thôn theo sự phân công và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp xã.

Thành lập và kiện toàn Ban phát triển thôn, phân công rõ người phụ trách từng nội dung như tuyên truyền, văn hóa, vệ sinh môi trường, phát triển sản phẩm, du lịch cộng đồng...

Rà soát, đánh giá hiện trạng và xác định những tiêu chí chưa đạt, xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn; đăng ký các nội dung, mô hình tham gia xây dựng thôn nông thôn mới nâng cao, gắn với phát triển văn hóa – du lịch.

Tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới nâng cao, giữ gìn vệ sinh môi trường, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, xây dựng nếp sống văn minh.

Tổ chức thực hiện các mô hình điểm tại thôn, như tuyến đường sáng – xanh – sạch – đẹp, làng nghề truyền thống, tổ tự quản vệ sinh môi trường, tổ văn nghệ, du lịch cộng đồng... nhằm tạo sức lan tỏa và nhân rộng điển hình.

Huy động các nguồn lực trong dân, từ con em xa quê, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ để cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa và phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ du lịch tại thôn.

Thường xuyên theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND xã để được hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ, đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện đề án.

#### 2.5.3.2. Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh

Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức thực hiện đề án “Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch” trên địa bàn xã.

Xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm và theo từng giai đoạn, triển khai thực hiện các nội dung của đề án phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Chủ động lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn.

Chỉ đạo, hướng dẫn các thôn rà soát, đánh giá hiện trạng, đăng ký nội dung, tiêu chí thực hiện; lựa chọn mô hình điểm và nhân rộng trong toàn xã.

Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp xã; phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên, từng tổ công tác phụ trách từng lĩnh vực, từng thôn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tích cực vào xây dựng nông thôn mới, phát triển văn hóa – du lịch; tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng.

Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, các tổ chức đoàn thể, đơn vị tư vấn để được hỗ trợ kỹ thuật, chuyên môn trong quá trình triển khai.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện đề án, kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và đề xuất điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

Chủ động huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bao gồm ngân sách Nhà nước, vốn xã hội hóa, sự hỗ trợ của con em xa quê, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nông thôn mới tại địa phương.

#### 2.5.3.3. Đối với UBND tỉnh Hà Tĩnh

Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp hỗ trợ xã Hải Ninh trong quá trình triển khai thực hiện đề án xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch.

Bố trí, phân bổ nguồn lực đầu tư từ ngân sách tỉnh, lồng ghép với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, văn hóa, du lịch và bảo vệ môi trường để phục vụ việc thực hiện các nội dung của đề án.

Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù hoặc hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện cho xã Hải Ninh tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Hướng dẫn và hỗ trợ xã Hải Ninh trong công tác quy hoạch phát triển không gian du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo đảm đồng bộ, bền vững và phù hợp với quy hoạch tổng thể của tỉnh.

Tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất, đánh giá tiến độ thực hiện đề án, từ đó có điều chỉnh kịp thời về định hướng, cơ chế và nguồn lực để đảm bảo mục tiêu đề án đạt hiệu quả thực chất và lâu dài.

Tuyên dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển văn hóa – du lịch tại xã Hải Ninh, góp phần lan tỏa phong trào trên địa bàn toàn tỉnh.

## 2.6. ĐÁNH GIÁ TỈNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

### 2.6.1. Hiệu quả kinh tế:

Việc triển khai đề án xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch tại xã Hải Ninh hứa hẹn mang lại những hiệu quả kinh tế rõ rệt, cụ thể:

Tăng thu nhập cho người dân thông qua việc phát triển các loại hình dịch vụ du lịch cộng đồng, lưu trú, ẩm thực, thủ công mỹ nghệ và bán các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng địa phương (OCOP, đặc sản vùng miền…).

Tạo việc làm tại chỗ, góp phần giảm tình trạng lao động di cư, nhất là lao động trẻ. Các mô hình kinh tế gắn với du lịch như homestay, trang trại trải nghiệm, làng nghề… sẽ tạo nhiều cơ hội việc làm bền vững cho người dân.

Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và làng nghề khi được quảng bá thông qua các kênh du lịch. Du khách đến địa phương sẽ trở thành thị trường tiêu thụ trực tiếp các sản phẩm địa phương, góp phần tăng giá trị sản xuất.

Huy động được nguồn lực xã hội hóa lớn, giảm áp lực đầu tư từ ngân sách nhà nước. Khi hình thành điểm du lịch cộng đồng, nhiều tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, con em xa quê sẽ quan tâm đóng góp xây dựng quê hương.

Góp phần tái cơ cấu kinh tế nông thôn, chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp đơn thuần sang mô hình kinh tế tổng hợp có giá trị gia tăng cao hơn, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống và mức sống cho người dân.

### 2.6.2. Hiệu quả xã hội:

Việc thực hiện đề án xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch tại xã Hải Ninh không chỉ mang lại lợi ích về kinh tế mà còn tạo ra những hiệu quả xã hội tích cực và bền vững, cụ thể như sau:

Góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương thông qua việc khôi phục, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể như lễ hội dân gian, làng nghề, kiến trúc truyền thống, ẩm thực địa phương...

Tăng cường sự gắn kết cộng đồng, nâng cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của người dân đối với sự phát triển chung của xã. Các hoạt động xây dựng nông thôn mới và du lịch cộng đồng đều cần sự tham gia chủ động, tự nguyện của người dân.

Nâng cao ý thức người dân trong việc bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, từ đó cải thiện chất lượng đời sống tinh thần, xây dựng hình ảnh nông thôn mới, đáng sống.

Thúc đẩy phát triển giáo dục và nâng cao dân trí thông qua các hoạt động tuyên truyền, đào tạo kỹ năng phục vụ du lịch, kỹ năng làm dịch vụ, ứng xử văn hóa... giúp người dân có thêm kiến thức, kỹ năng thích ứng với xu thế phát triển mới.

Tạo điều kiện để các nhóm yếu thế như phụ nữ, thanh niên, người cao tuổi được tham gia và đóng góp vào các mô hình phát triển, từ đó tăng cường sự công bằng, bình đẳng và gắn kết trong xã hội.

Góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của địa phương, tạo dấu ấn trong lòng du khách, nhà đầu tư, và con em xa quê, từ đó thúc đẩy các mối quan hệ giao lưu, hợp tác lâu dài, bền vững.

# CHƯƠNG 3: KIẾN NGHỊ

## 3.1. ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng các chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao, gắn với phát triển văn hóa và du lịch.

- Bố trí nguồn lực từ ngân sách Trung ương một cách ổn định, dài hạn và hợp lý để hỗ trợ các địa phương khó khăn như xã Hải Ninh thực hiện các tiêu chí nâng cao, đặc biệt là các tiêu chí cần đầu tư hạ tầng văn hóa, du lịch, môi trường.

- Ban hành các hướng dẫn cụ thể, đồng bộ về bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, gắn với phát triển văn hóa, du lịch; đồng thời có cơ chế linh hoạt để các địa phương vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế.

- Hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ làm du lịch cộng đồng, cán bộ văn hóa… để đáp ứng yêu cầu thực hiện đề án theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Tăng cường hỗ trợ truyền thông, xúc tiến quảng bá hình ảnh địa phương, sản phẩm OCOP, tiềm năng văn hóa – du lịch của xã Hải Ninh thông qua các kênh chính thống, nền tảng số, các sự kiện lớn trong nước và quốc tế.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình phát triển ngành nghề, du lịch, văn hóa, môi trường, khởi nghiệp trong chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới nhằm đảm bảo hiệu quả tổng thể, tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo.

## 3.2. ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH

### 3.2.1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, trong đó có tiêu chí về phát triển văn hóa gắn với du lịch phù hợp với từng vùng miền.

- Bổ sung các tiêu chí liên quan đến phát triển du lịch nông thôn vào chương trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt chú trọng đến việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và khai thác tiềm năng du lịch cộng đồng.

- Ưu tiên phân bổ nguồn lực đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia cho các xã có tiềm năng phát triển du lịch như Hải Ninh, tạo điều kiện thực hiện các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ du lịch và đời sống dân sinh.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nông thôn mới, cán bộ kỹ thuật và người dân về xây dựng mô hình nông thôn mới gắn với du lịch, OCOP và bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án đang triển khai như: OCOP, phát triển ngành nghề nông thôn, xây dựng mô hình kinh tế nông nghiệp ứng dụng công nghệ, vào mục tiêu phát triển văn hóa – du lịch tại các địa phương.

### 3.2.2. Bộ Tài chính

Tham mưu bố trí nguồn vốn từ ngân sách Trung ương để hỗ trợ các địa phương thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, đặc biệt ưu tiên các xã ven biển, khó khăn như Hải Ninh – nơi có tiềm năng phát triển văn hóa và du lịch.

Ban hành hoặc đề xuất các cơ chế tài chính linh hoạt, đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng văn hóa, du lịch, môi trường tại khu vực nông thôn.

Hướng dẫn việc lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác nhau (như chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, chương trình phục hồi kinh tế sau đại dịch...) nhằm hỗ trợ thực hiện đề án một cách hiệu quả, tránh chồng chéo.

Tăng cường cơ chế xã hội hóa đầu tư, có chính sách khuyến khích, miễn giảm thuế, hỗ trợ tín dụng, tạo động lực để doanh nghiệp và người dân tham gia đầu tư vào các hoạt động du lịch, dịch vụ và phát triển sản phẩm OCOP tại địa phương.

### 3.2.3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì xây dựng hướng dẫn thực hiện các tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nhất là các tiêu chí gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển du lịch cộng đồng tại các địa phương nông thôn.

Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về phát triển văn hóa gắn với du lịch tại các xã ven biển, vùng khó khăn như xã Hải Ninh, tạo cơ sở nhân rộng trong toàn quốc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và thu nhập cho người dân nông thôn.

Tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ du lịch cộng đồng, kỹ năng làm du lịch và gìn giữ bản sắc văn hóa cho cán bộ xã, thôn và người dân, qua đó nâng cao chất lượng phục vụ và hình ảnh điểm đến.

Hỗ trợ công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh du lịch nông thôn thông qua các chương trình xúc tiến du lịch quốc gia, các hội chợ, sự kiện du lịch trong và ngoài nước, kết nối xã Hải Ninh với các tour, tuyến du lịch lớn.

Phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc định hướng phát triển du lịch bền vững, khuyến khích các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa gắn với sản phẩm OCOP và làng nghề truyền thống.

### 3.2.4. Bộ Công thương

Hỗ trợ xã Hải Ninh phát triển các sản phẩm OCOP có tiềm năng trở thành hàng hóa phục vụ du lịch, gắn với việc xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn hiệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng.

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề và sản phẩm đặc sản địa phương, đặc biệt ưu tiên kết nối với các chuỗi cung ứng phục vụ khách du lịch trong và ngoài tỉnh.

Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp tại địa phương trong việc đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm và thân thiện với môi trường, từ đó nâng cao giá trị gia tăng cho hàng hóa nông thôn.

Lồng ghép các chương trình phát triển thương mại nông thôn với chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung xây dựng và phát triển hạ tầng chợ, điểm giới thiệu sản phẩm OCOP, trung tâm giới thiệu – bán sản phẩm du lịch tại xã.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thương mại – dịch vụ nông thôn, đặc biệt là các mô hình kết hợp giữa thương mại và du lịch như chợ đêm, phố đi bộ, điểm dừng chân cho khách tham quan, tạo động lực phát triển kinh tế địa phương.

### 3.2.5. Bộ Y tế

Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các tiêu chí về y tế trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, đặc biệt là các tiêu chí liên quan đến chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn thực phẩm tại cộng đồng.

Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trạm y tế xã, bổ sung trang thiết bị thiết yếu và đội ngũ cán bộ y tế đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân, phù hợp với tiêu chuẩn của xã nông thôn mới nâng cao.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cộng đồng, kết hợp giữa phương pháp truyền thống và nền tảng số, giúp người dân nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe, vệ sinh môi trường và phòng ngừa dịch bệnh trong bối cảnh phát triển du lịch nông thôn.

Phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm phục vụ du lịch, đặc biệt là tại các làng nghề, chợ dân sinh và điểm đến du lịch cộng đồng.

Hỗ trợ xã tổ chức các chương trình khám, chữa bệnh lưu động, chăm sóc sức khỏe miễn phí định kỳ cho người dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và thể hiện tính nhân văn trong xây dựng nông thôn mới.

### 3.2.6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các tiêu chí giáo dục trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, đặc biệt là tiêu chí về trường học đạt chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục toàn diện và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

Ưu tiên phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp học, đảm bảo đủ điều kiện về phòng học, thiết bị dạy học và khuôn viên trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn tại xã Hải Ninh.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và định hướng phát triển con người văn hóa, gắn với bản sắc địa phương.

Lồng ghép nội dung giáo dục về văn hóa truyền thống, du lịch cộng đồng, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới vào chương trình học và hoạt động ngoại khóa để học sinh nhận thức sớm, chủ động tham gia vào quá trình phát triển địa phương.

Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trại hè, tham quan học tập tại địa bàn, tạo điều kiện để học sinh tiếp cận thực tiễn, nâng cao kỹ năng sống và tinh thần gắn bó với quê hương.

### 3.2.7. Bộ Khoa học và Công nghệ

Hỗ trợ địa phương trong việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học – công nghệ phục vụ phát triển sản xuất, đặc biệt là trong nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và phát triển sản phẩm OCOP theo hướng nâng cao giá trị, bền vững và gắn với du lịch.

Khuyến khích, hướng dẫn xây dựng nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc trưng của xã Hải Ninh, tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển thương hiệu cho sản phẩm nông thôn.

Tăng cường đầu tư, hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về đổi mới sáng tạo trong nông thôn mới, trong đó ưu tiên mô hình ứng dụng công nghệ trong bảo tồn văn hóa, số hóa dữ liệu du lịch và phát triển kinh tế số ở vùng nông thôn.

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực ứng dụng khoa học – công nghệ cho cán bộ xã, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và hộ dân, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, quản lý và dịch vụ phục vụ du lịch cộng đồng.

Hỗ trợ các dự án nghiên cứu khoa học cấp cơ sở gắn với phát huy giá trị di sản văn hóa, làng nghề, lễ hội dân gian và sản phẩm địa phương nhằm phục vụ phát triển du lịch đặc thù vùng ven biển như xã Hải Ninh.

### 3.2.8. Bộ Xây dựng

- Hướng dẫn thực hiện các quy hoạch xây dựng nông thôn gắn với tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng, hài hòa với cảnh quan và phù hợp định hướng phát triển văn hóa – du lịch của địa phương.

- Hỗ trợ kỹ thuật trong công tác lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn, đặc biệt là quy hoạch các khu trung tâm văn hóa, điểm du lịch cộng đồng, làng nghề và không gian sinh hoạt cộng đồng đặc thù ven biển tại xã Hải Ninh.

- Ưu tiên bố trí vốn và tư vấn kỹ thuật xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, như hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, chiếu sáng công cộng, đường giao thông liên thôn – nội thôn, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và mỹ quan.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn về quản lý chất lượng công trình xây dựng nông thôn, đảm bảo tuân thủ quy định về an toàn, tiết kiệm và phù hợp với đặc điểm địa phương.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về không gian kiến trúc nông thôn mới văn hóa – sinh thái – du lịch, có bản sắc, khuyến khích người dân giữ gìn nhà ở truyền thống kết hợp cải tạo phù hợp với nhu cầu phát triển bền vững.

### 3.3. Đối với tỉnh Hà Tĩnh

- Chỉ đạo sát sao các sở, ngành và địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, trong đó ưu tiên các xã ven biển như Hải Ninh phát triển theo hướng văn hóa – du lịch đặc thù.

Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách tỉnh và lồng ghép các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển du lịch, bảo tồn văn hóa, giảm nghèo bền vững để hỗ trợ xã Hải Ninh triển khai các hạng mục hạ tầng, sản phẩm OCOP, bảo tồn di sản và môi trường du lịch.

Ban hành cơ chế khuyến khích xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, đặc biệt tại các khu vực có tiềm năng như làng nghề, di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội truyền thống tại xã Hải Ninh.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp trong lĩnh vực quy hoạch, phát triển văn hóa – du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện tại cấp xã và thôn.

Hỗ trợ xã Hải Ninh trong việc xây dựng, quảng bá hình ảnh điểm đến du lịch văn hóa – cộng đồng cấp tỉnh, lồng ghép trong các chương trình xúc tiến đầu tư, liên kết du lịch liên vùng và hội chợ thương mại – du lịch.

Giao các sở ngành chủ trì hướng dẫn cụ thể các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo hướng “phát triển văn hóa gắn với du lịch”, đảm bảo rõ ràng về nội dung, cách đánh giá và cơ chế khen thưởng, công nhận phù hợp với đặc điểm của xã ven biển.

## 3.4. Đối với các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế

Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc đầu tư, hỗ trợ xây dựng hạ tầng nông thôn, đặc biệt là các công trình văn hóa, du lịch, môi trường, giao thông và các thiết chế cộng đồng tại xã Hải Ninh theo hình thức xã hội hóa, đối tác công – tư (PPP).

Tham gia đầu tư và phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái, dịch vụ nghỉ dưỡng ven biển trên cơ sở khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa – lịch sử – thiên nhiên đặc thù của xã Hải Ninh.

Đồng hành trong việc hỗ trợ người dân xây dựng và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, bao gồm cả tư vấn thiết kế, bao bì, truyền thông và kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm tại các chuỗi bán lẻ, nhà hàng, điểm du lịch.

Tổ chức các hoạt động an sinh xã hội như tài trợ học bổng, xây dựng nhà tình nghĩa, trạm y tế, hỗ trợ hộ nghèo, phát triển giáo dục – y tế – môi trường gắn với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân địa phương.

Hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong quảng bá du lịch, kết nối thương mại, quản lý dịch vụ nông thôn mới, đồng thời mở rộng hợp tác đào tạo nghề, chuyển giao kỹ năng và tuyển dụng lao động tại chỗ.

Đề xuất sáng kiến, tham mưu các giải pháp phát triển bền vững vùng nông thôn ven biển, trong đó kết hợp giữa phát triển kinh tế, bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường, tạo điều kiện để xã Hải Ninh trở thành điểm sáng về mô hình xã NTM gắn với du lịch.

## 3.5. Đối với xã Hải Ninh

Chủ động rà soát, cập nhật quy hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2025 – 2030, trong đó xác định rõ các khu vực tiềm năng phát triển du lịch văn hóa – cộng đồng, ưu tiên bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và cảnh quan đặc thù ven biển.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững và lợi ích từ mô hình du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới.

Phát huy nội lực, huy động các nguồn lực từ cộng đồng dân cư, con em xa quê, doanh nghiệp và hợp tác xã để đầu tư hạ tầng, chỉnh trang cảnh quan, bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn xã.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chức, cá nhân, thôn xóm trong việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, đảm bảo tiến độ, chất lượng và gắn kết với định hướng phát triển du lịch địa phương.

Tổ chức các hoạt động văn hóa – thể thao – lễ hội thường xuyên và có chất lượng, kết hợp với quảng bá hình ảnh địa phương, thu hút du khách và tạo không gian sinh hoạt cộng đồng lành mạnh.

Hỗ trợ người dân phát triển sản phẩm OCOP đặc trưng gắn với làng nghề, ẩm thực, nông sản địa phương; tổ chức tập huấn kỹ năng làm du lịch, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức đón tiếp khách du lịch cho người dân, đặc biệt là các hộ tham gia du lịch cộng đồng.

Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền xã với các thôn, tổ chức đoàn thể, trường học, hợp tác xã và các tổ chức chính trị – xã hội nhằm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch một cách hiệu quả, bền vững.

## 3.6. Đối với các thôn tại xã Hải Ninh

Tăng cường vai trò của Ban phát triển thôn, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao, đặc biệt chú trọng việc vận động nhân dân tham gia các hoạt động giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa mới.

Phát huy nội lực cộng đồng, khuyến khích nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công, kinh phí để xây dựng các công trình công cộng, như nhà văn hóa, sân thể thao, điểm sinh hoạt cộng đồng và hạ tầng du lịch phục vụ dân sinh và du khách.

Lồng ghép các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa với xây dựng nông thôn mới, như khôi phục lễ hội truyền thống, gìn giữ làn điệu dân ca, nghề thủ công, trò chơi dân gian, tạo thành điểm nhấn trong phát triển du lịch cộng đồng.

Đăng ký xây dựng các thôn, thôn du lịch cộng đồng, gắn với tiêu chí xanh – sạch – đẹp – văn minh – thân thiện. Mỗi thôn cần lựa chọn một hoặc một vài sản phẩm đặc trưng để phát triển thành sản phẩm OCOP hoặc dịch vụ du lịch phục vụ khách tham quan.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh, hoa ven đường để tạo cảnh quan hấp dẫn, góp phần xây dựng hình ảnh thôn xóm thân thiện, mến khách.

Nâng cao năng lực tự quản, tự giám sát của cộng đồng dân cư, bảo đảm sự minh bạch, đồng thuận trong quá trình triển khai đề án và sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động.

## 3.7. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng tại xã

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công nhân viên và người dân hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới, gắn với thực hiện tốt nếp sống văn hóa công sở và nơi cư trú.

Đóng vai trò nòng cốt trong việc lan tỏa các giá trị văn hóa tích cực, tạo dựng hình ảnh cơ quan, đơn vị thân thiện, hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt trong các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Tham gia các hoạt động văn hóa – thể thao – du lịch do địa phương tổ chức, góp phần tạo không khí sôi nổi, tăng cường đoàn kết gắn bó giữa các cơ quan, đơn vị với cộng đồng dân cư trong xã.

Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật, nhân lực và vật lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, đóng góp vào quá trình triển khai các hạng mục, chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa.

Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ địa phương, nhất là các sản phẩm OCOP, nông sản sạch, dịch vụ du lịch cộng đồng để góp phần thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và tạo sinh kế bền vững cho người dân địa phương.

Chủ động xây dựng mô hình điểm về cơ quan, đơn vị văn hóa, thân thiện môi trường, kết nối cộng đồng, từ đó làm gương và lan tỏa hiệu quả mô hình trong toàn xã.

## 3.8. Đối với người dân tại xã Hải Ninh

Chủ động nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới, xem đây là quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người dân trong cộng đồng.

Giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của quê hương, như: lễ hội truyền thống, dân ca ví giặm, ẩm thực bản địa, nghề thủ công truyền thống… để phát triển thành tài nguyên du lịch độc đáo.

Tham gia tích cực vào các phong trào thi đua như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư”, “Vườn mẫu”, “Đường hoa tự quản”…, góp phần tạo cảnh quan sạch đẹp, môi trường sống thân thiện.

Chủ động học hỏi, đào tạo kỹ năng làm du lịch, kỹ năng giao tiếp, ngoại ngữ cơ bản, bảo vệ môi trường, từ đó từng bước tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng và hưởng lợi trực tiếp từ phát triển du lịch tại địa phương.

Tham gia phát triển các sản phẩm OCOP, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm đặc trưng của địa phương, nhằm tạo thêm sinh kế, nâng cao thu nhập và xây dựng thương hiệu văn hóa Hải Ninh.

Tích cực đóng góp công sức, trí tuệ, tài chính (khi có điều kiện) để cùng Nhà nước xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình văn hóa, du lịch và các thiết chế phục vụ cộng đồng, với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”.

Xây dựng lối sống văn minh, tiết kiệm, thân thiện với môi trường, không vứt rác bừa bãi, không sử dụng chất thải gây ô nhiễm, giữ gìn vệ sinh khu dân cư và các điểm đến du lịch.

# KẾT LUẬN

Xây dựng nông thôn mới tại xã Hải Ninh giai đoạn 2025–2030 là nhiệm vụ chính trị quan trọng, toàn diện và mang tính chiến lược, góp phần phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của địa phương. Đề án đã xác định rõ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, nội dung trọng tâm và các giải pháp phù hợp nhằm phát triển xã Hải Ninh trở thành xã nông thôn mới nâng cao, theo định hướng văn hóa – du lịch.

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay, việc kết hợp giữa gìn giữ bản sắc văn hóa và phát triển du lịch cộng đồng không chỉ tạo thêm sinh kế bền vững cho người dân, mà còn góp phần bảo tồn các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, thúc đẩy hình ảnh địa phương trên bản đồ du lịch của tỉnh và cả nước. Hải Ninh có tiềm năng lớn để trở thành điểm đến hấp dẫn nhờ vào vị trí ven biển, cảnh quan đẹp, người dân thân thiện, và kho tàng văn hóa dân gian phong phú.

Tuy nhiên, để hiện thực hóa mục tiêu đề ra, cần có sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt và kiên trì của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị – xã hội, các cơ quan, đơn vị và đặc biệt là sự tham gia tích cực, chủ động của người dân.

Đề án này sẽ là căn cứ quan trọng để xã Hải Ninh xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới, từ đó từng bước hình thành mô hình xã nông thôn mới mang bản sắc riêng, giàu bản lĩnh văn hóa, thân thiện với du khách và bền vững về phát triển kinh tế – xã hội.

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022), Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Quốc hội (2022), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Du lịch số 09/2017/QH14.

3. Chính phủ (2021), Nghị quyết số 26/NQ-CP về Chiến lược phát triển nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2021), Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020), Hướng dẫn lồng ghép mục tiêu phát triển bền vững vào quy hoạch cấp tỉnh.

9. UBND tỉnh Hà Tĩnh (2021), Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021–2025 trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh (2023), Báo cáo phát triển du lịch cộng đồng gắn với văn hóa tại Hà Tĩnh.

11. Văn phòng Điều phối NTM Hà Tĩnh (2023), Tài liệu hướng dẫn xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

12. UBND thị xã Kỳ Anh (2023), Báo cáo tổng kết chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2016–2020.

13. UBND xã Hải Ninh (2024), Báo cáo hiện trạng kinh tế – xã hội và kết quả xây dựng NTM tại xã Hải Ninh.

14. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hải Ninh (2023), Nghị quyết chuyên đề về phát triển văn hóa gắn với du lịch.

15. Hồ sơ đề nghị công nhận thôn đạt chuẩn NTM nâng cao các năm 2020–2024 tại xã Hải Ninh.

16. Tổng cục Du lịch (2020), Cẩm nang phát triển du lịch cộng đồng bền vững.

17. Viện Chiến lược Phát triển Nông nghiệp nông thôn (2021), Tài liệu nghiên cứu mô hình xã nông thôn mới kiểu mẫu.

18. Nguyễn Văn Thuận (2022), “Phát triển nông thôn mới gắn với bảo tồn văn hóa – Kinh nghiệm từ một số địa phương”, Tạp chí Kinh tế và Dự báo.

19. Trần Thị Hạnh (2021), “Du lịch cộng đồng trong xây dựng NTM ở Việt Nam”, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.

20. Nguyễn Thị Hương (2023), “Mối liên kết giữa OCOP và phát triển du lịch nông thôn”, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

21. Hồ sơ chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) xã Hải Ninh (2022–2024).

22. Cục Thống kê Hà Tĩnh (2023), Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2022.

23. Tạp chí Nông thôn mới, các số từ năm 2021 đến 2024.